

TRƯỜNG SANH BẤT TỬ

Nhất Hương Nguyễn Kim Anh

Chuyển Thể (Bài 1)

Bàn Về Xác Ướp Của các Đại Sư (Bài 2)

Khước Từ Sự Chết (Bài 3)

Phép Luyện Đan Ở Thế Kỷ XXI (Bài 4)

Chuyển Thể

(Bài 1)

Nhất Hương Nguyễn Kim Anh



Con ve ve đang chuyển thể (lột Xác)

“Transformation” dịch ra tiếng Việt là Chuyển Thể, là tên những cuốn phim loại khoa học giả tưởng diễn tả những người máy trong tích tắc Chuyển Thể thành những chiếc máy bay hay xe hơi để bay chạy cho nhanh. Trong cuốn truyện Tề Thiên Đại Thánh, cũng có viết nhiều lúc Tôn Ngộ Không truy nã yêu quái. Quá quýnh yêu quái bèn biến (Chuyển Thể) thành sâu bọ để trốn núp. Sự Chuyển Thể trong phim và truyện có được là nhờ các đạo diễn và nhà văn nhìn vào sự Chuyển Thể trong thế giới tự nhiên mà bắt chước để trước tác.

Trong thế giới tự nhiên, con nòng nọc sống dưới nước đứt đuôi lên bờ thành con ếch là Chuyển Thể. Con chuồn chuồn, con bướm bướm, con ve ve là những con vật được Chuyển Thể từ những con khác loài, chúng chun ra từ hình hài cũ đã cứng lại như hóa đá. Sự Chuyển Thể không chỉ xảy ra riêng trong sinh vật mà còn lan ra những loại khác như nước, ở nhiệt độ thấp Chuyển Thể qua tuyết hay băng, sữa thành bơ cũng có thể gọi là Chuyển Thể v.v...

Trong thế giới tự nhiên còn có nhiều trường hợp Chuyển Thể khác, chỉ có nghe như huyền thoại, như cá gáy hóa rồng, chỉ có biết mà không thể thấy, như Con Người sau khi chết Chuyển Thể qua Phần Con Người. Các tôn giáo gọi Phần Con Người là linh hồn, pháp thân, kim đan, xích tử, bản thể v.v.. và theo dật vạn điều như Phần Con Người bị xuống địa ngục, được lên thiên đường, sống Trường Sanh Bất Tử trong Phần Thế Giới v.v... vì không thể thấy và xác nhận được sự tồn tại của Phần Con Người nên cũng không thể biết được những điều theo dật liên quan và sự Chuyển Thể ở con người có hay không có.



Nhục thân của 2 vị đại sư Vũ khắc Trường (bên trái) và Vũ Khắc Minh ở chùa Đâu

Khoa học Phương Tây đã tìm ra được Phần Hạt (Phần Vật Chất), đã biết được rằng mỗi Hạt đều có Phần Hạt đi theo và Hạt mang lực thế nào thì Phần Hạt cũng mang lực thế ấy. Họ còn xác nhận được một Phần Thế Giới hay một nửa vụ trụ đầy bí mật nằm trước mắt chúng ta nhưng khác thời gian (chiều thứ tư) trong đó có những loại năng lượng và vật chất (năng lượng tối – vật chất tối) khác với năng lượng và vật chất trong thế giới chúng ta nhưng khoa học Phương Tây không thể giải thích được tại sao những nhục thân của các vị đại sư Vũ Khắc Trường, Vũ Khắc Minh tại chùa Đâu, Hà Tây nhục thân của vị đại sư Như Trí tại chùa Tiêu Sơn, Bắc Ninh v.v... tồn tại gần 300 năm mà vẫn bất hoại. Gần đây cũng có hình ảnh 2 nhục thân bất hoại của 2 vị đại sư khác ở Thái Lan và Nga và hình ảnh những nhục thân bất hoại của các vị thánh của Thiên Chúa Giáo được truyền đi trên mạng. Phải chăng sự Chuyển Thể có thể có xảy ra ở con người như người xưa đã nói đến (?).

Những nhục thân bất hoại kia cũng giống như hình hài hóa đá của con chuồn chuồn, con bướm bướm, con ve ve khi chúng đã Chuyển Thể. Vì Hạt mang lực thể nào thì Phản Hạt mang lực thể ấy nên Hạt phải bất diệt thì Phản Hạt mới bất diệt. Các nhục thân của các vị đại sư bất hoại nên Phản Con Người của các vị đại sư cũng bất hoại như thế có thể Phản Con Người của các vị đại sư cũng bất hoại và tồn tại đâu đó trong Phản Thế Giới. Phải chăng chuyện Trường Sanh Bất Tử của Phản Con Người là chuyện có thật (?).

Người đề cập đến chuyện sự Chuyển Thể của Con Người thành Phản Con Người để sống Trường Sanh Bất Tử trong Phản Thế Giới sớm nhất và khoa học nhất là Lão Tử. Theo truyền thuyết ngài đã sống trên 200 tuổi và đã để lại cho hậu thế một cuốn sách gồm 81 chương, chương ngắn nhất vắn vắn chỉ 21 chữ, chương dài nhất khoảng 150 chữ, toàn bộ cuốn sách đếm được trên 5000 chữ, nếu viết ra chỉ khoảng 15 trang giấy học trò.

Từ 5000 chữ này, Lão Tử đã được người đời sau tôn lên làm giáo chủ của Đạo Giáo, một tôn giáo ngang hàng với Phật Giáo và Khổng Giáo, được dịch ra nhiều thứ tiếng và mỗi thứ tiếng lại có hàng trăm bản dịch và giải thích từ ý đến nghĩa từng chữ từng câu khác nhau và bị các đệ tử chuyển nội dung sách ra thành 96 thứ ngoại đạo 3600 bìa môn mà ai cũng tự nhận mình hiểu đúng Lão Tử là chính tông hay chính đạo.

Bài viết này nhằm mục đích trình bày tổng quát những hiểu biết chủ quan có giới hạn của người viết trong tinh thần khoa học về phương pháp Luyện Đan, là phương pháp luyện tập để Chuyển Thể, mà các vị kỳ nhân dị sĩ nổi danh như Mã Ngọc, Lữ Động Tân, Trần Đoàn v.v... đều cho rằng phát xuất từ Lão Tử và họ đã nâng phương pháp này thành một bộ môn có nhiều nét khoa học gọi là Đan Học và một vài ý nghĩ liên quan đến những danh từ giữa Đạo Giáo và khoa học hiện đại.

Đan Học xuất hiện từ đời Tấn, khởi xướng có Bá Dương đến đời Tống có Tử Dương, về sau có Hải Quỳnh, Tử Quỳnh, Huỳnh Phòng ...bổ túc với sự tham gia bởi nhiều học giả khác như Lưu Nhất Minh, Doãn Chân Nhân, Thiệu Khang Tiết v.v...nhưng thuở đó nền Khoa Học Phương Tây chưa hình thành chưa xác nhận sự hiện hữu của Phản Thế Giới nên cách giải thích của họ có nhiều điểm mơ hồ và khó hiểu.

Đan Học có quan niệm : khi con người giao cấu đã có một điểm linh quang (Phản Hạt) đến từ Thái Hư (Phản Thế Giới) gieo vào bào thai của mẹ. gọi là Nguyên Thần, từ đó sinh ra Khí, rồi Khí hóa Hình (hình hài, cơ thể). (*Chương 1ĐĐK : ... Vô, danh thiên địa chi thủy. Hữu, danh vạn vật chi mẫu... Không, là gọi cái bản thủy của trời đất. Có, là gọi mẹ sinh ra muôn loài*). Ý nói vạn vật nguyên thủy sinh ra từ Vô mà theo sự hiểu biết của chúng ta hiện nay là Phản Thế Giới.

Đan còn được gọi là Kim Đan hay Anh Nhi, Xích Tử, Pháp Thân... là Phản Con Người hay Linh Hồn.

Đan có 3 phần : Tinh + Khí + Thần.

Phản một; Tinh : là Kim Đan Hay Anh Nhi, Xích Tử nhưng còn rất non yếu

Phần hai; Khí : còn gọi là Hống, hay Thiên Đạo, Thiên Tâm, Thái Huyền v.v...là một điểm sáng yếu yếu minh minh (Phần Vật Chất) còn gọi là khí Tiên Thiên đến từ Phần Thế Giới.

Phần ba; Thần : là Nguyên Thần, còn gọi là Diên, là Hoàng Nha, Huyền Châu v.v...là nhất điểm linh quang (Phần Vật Chất) , nằm sẵn trong con người khi mới sinh ra, là viên ngọc trong mỗi con người.

Vị trí để luyện là huyết Đan Điền, nơi có Diên, có thể ở dưới rốn nhưng không thể định vị chính xác chỗ nào trong con người, còn gọi là Huyền Tẩn Chi Môn, Nguyên Thủy Tổ Khí, Thiên Địa Linh Căn v.v... (trên 50 tên khác nhau).

Thời Gian Luyện là bất cứ lúc nào nhưng tốt nhất là lúc Âm Dương giao cảm (Âm sinh Dương sinh), động tĩnh chuyển dịch (động sinh tĩnh sinh), thí dụ ngày mùng 3 là ngày mặt trăng vừa loé sáng nhờ mặt trời bắt đầu chiếu vào (Dương sinh).

Thí dụ ngày đông chí là ngày mặt trời bắt đầu đi lên hướng bắc (Dương sinh).

Giờ Hợi qua Tý là giờ mặt trời chuyển vào nằm hướng chính bắc thông với huyết Vĩ Lư trong con người (Dương sinh) , là giờ tiểu vũ trụ (con người) thông thương với đại vũ trụ. Giờ luyện còn in hình trên nền trời khi chuôi sao bắc đầu chỉ cung tý.

Cách Luyện : Người luyện phải ở trong trạng thái cực tĩnh, vô niệm ngoại bất xâm nội bất xuất, vì khi tĩnh lên đến cực điểm thì động mạnh nha (động sinh). Lúc động mạnh nha là lúc Hống xuất hiện bằng một đốm sáng yếu yếu minh minh người luyện bèn hít thật mạnh đưa đốm sáng ấy vào huyết Đan Điền hay còn gọi là ăn trộm khí Hư Vô hay khí Tiên Thiên của trời đất, là trộm Âm Dương Tạo Hóa Chi Quyền, để bồi dưỡng Con Người và Phần Con Người. Cách Luyện này gọi là Tính Mệnh Song Tu hay Nội Ngoại Song Tu, giải thích theo khoa học dùng Phần Vật Chất bên ngoài (Hống) hỗ trợ Phần Vật Chất có sẵn bên trong (Diên) để bồi bổ cho Con Người và Phần Con Người.

Tại sao phải làm vậy ? vì con người được sanh ra do có sự can thiệp của Phần Vật Chất (Diên), đó là viên ngọc vô hình trong mỗi con người, là Nguyên Thần của Con Người. Cần phải trau luyện, bồi dưỡng, nuôi nấng bằng cách đưa thêm những Phần Vật Chất khác (Hống) vào để cùng với Diên giúp cho Tinh (Phần Con Người) còn non yếu lớn lên cứng lại để có ngày chun ra khỏi cái vỏ (con người) sống Trường Sanh Bất Tử trong Phần Thế Giới.

Giải thích phương pháp luyện đan như trên là giải thích một cách đơn giản, không thể đi vào chi tiết bằng một bài viết ngắn và tạm cho là cách giải thích có khoa học nhưng không thể chứng minh được vì không ai có thể nhìn thấy hay sờ mó được Phần Hạt hoặc Phần Con Người. Người luyện đơn đạt được những tiến bộ thì chỉ tự riêng mình biết và nếu thấy được đốm sáng yếu yếu minh minh kia (Hống) mà nói ra sẽ bị người khác cười và hơn 2000 năm trước Lão Tử đã viết ở chương 41 (*C 41 ĐĐK : ... Hạ sĩ văn đạo, đại tiểu chi, Bất tiểu, bất túc dĩ vi đạo ...Người tối tăm nghe Đạo thì cười rộ, nếu không cười thì Đạo đâu có phải là Đạo*).

Phần Vật Chất được khoa học Phương Tây xác nhận sau năm 1930 bởi 3 nhà khoa học Paul Maurice, Victor Hess, Carl Anderson nhờ quan sát những tia gamma rays đến từ những vụ nổ của các sao mới (Nova) ở xa xôi trong vũ trụ và

vào bên ngoài bầu khí quyển. Từ đó các khoa học gia Phương Tây cứ nghĩ rằng Phản Vật Chất chỉ xuất hiện ở những thiên hà xa xôi nhưng những phát hiện mới nhất bởi những bức ảnh của viễn vọng kính Hubble cho biết Phản Vật Chất hay Phản Thế Giới đang bao trùm cả Ngân Hà và đến nay có thuyết cho rằng khởi đầu vụ nổ Big Bang vào 15 tỷ năm trước Phản Vật Chất và Vật Chất có một định lượng tương đương tụ lại tại Điểm Kỳ Dị rồi bùng nổ ra... (About 15 billion years ago, matter and antimatter were created in gigantic Big Bang in equal amounts, at least according today's best theory). Đến năm 2004, các khoa học gia Phương Tây mới xác nhận sự hiện hữu của Phản Thế Giới (thế giới vô vi), một thế giới bí mật với lượng Phản Vật Chất nhiều gấp năm lần vật chất đang có trong thế giới chúng ta mà các tôn giáo đã đề cập vào hàng ngàn năm trước.

Trong cuốn sách 5000 chữ do Lão Tử để lại cho hậu thế có khoảng gần 70 chữ Đạo và 2 lần gọi Đạo Là Một Vật và ngài đã định nghĩa chữ Đạo như sau : (C 25 ĐĐK : *Hữu vật hỗn độn thành, tiên thiên địa sinh Có một vật hỗn độn mà hình thành trước trời đất, nó yên lặng (vô thanh) trống không (vô hình) đứng một mình mà không thay đổi (vĩnh viễn, bất biến), vận hành khắp vũ trụ mà không ngừng, có thể coi nó là mẹ trong thiên hạ. ta không biết nó tên gì, tạm đặt tên nó là Đạo, miễn cưỡng gọi nó là lớn vô cùng ...(*)*). ngài nói rằng Đạo là một vật chất (hữu vật) vô thanh vô hình, phải chăng ngài đã nhìn thấy được Phản Vật Chất từ 2500 năm trước đang vận hành khắp vũ trụ nhưng không biết là thứ gì nên tạm gọi là Đạo (?).

Ngài cho rằng nguồn gốc của vạn vật được sinh ra từ Phản Thế Giới, thứ vật chất đi từ Phản Thế Giới đến thế giới chúng ta để tạo ra muôn vật là Phản Vật Chất (Đạo) và sợ người đời sau không hiểu nghĩa chữ Đạo nên ngài lập lại trong nhiều chương khác như là ở (C 21 ĐĐK : *...Đạo vi chi vật Đạo là cái gì (một vật) chỉ mập mờ, thấp thoáng. Thấp thoáng mập mờ mà bên trong có hình tượng. mập mờ thấp thoáng mà bên trong có vật. Nó thâm hiểm tối tăm mà bên trong có tinh túy. Tinh túy đó rất xác thực đáng tin. Từ xưa đến nay đạo tồn tại hoài, nó sáng tạo ra vạn vật. Chúng ta do đâu mà biết được bản nguyên của vạn vật. Do cái đó (Đạo)*).

(C 4 ĐĐK : *Đạo xung, nhi dụng chi hoặc bất doanh, uyên hê tự vạn vật chi tôn Đạo bản thể thì hư không mà tác dụng thì cơ hồ vô cùng, nó uyên áo mà tựa như làm chủ tế vạn vật*).

Và Ngài đã diễn tả chữ Đạo như là một Phản Vật Chất rõ ràng nhất là ở (C 14 ĐĐK : *Thị chi bất kiến danh viết di ... Nhìn không thấy gọi là di, nghe không có tiếng động gọi là hi, nắm không được gọi là vi. Ba cái đó (di, hi, vi tức là vô sắc vô thanh, vô hình) truy cứu đến cùng cũng không biết gì được, chỉ thấy trộn lộn làm một thôi. Ở trên không sáng, ở dưới không tối, thâm viễn bất tuyệt, không thể gọi tên, nó lại trở về cõi vô vật (Phản Thế Giới ?), cho nên bảo cái trạng không có hình trạng, cái tượng không có vật thể. Nó thấp thoáng, mập mờ. Đón nó thì không thấy đầu, theo nó thì không thấy đuôi.*

Ai giữ được cái Đạo (Phản Vật Chất ?) từ xưa vẫn có thì có thể không chế được mọi sự vật ngày nay. Biết được cái nguyên thủy tức là tức là nắm được giềng mối của Đạo).

Nếu những lời diễn tả trên của Lão Tử không làm cho chúng ta hiểu được nghĩa chữ Đạo là Phản Vật Chất thì chúng ta nên tìm một loại Vật Chất khác để thay thế chứ đừng có chuyển nghĩa chữ Đạo qua những nghĩa cao xa vì Lão Tử chỉ trọng đức tính chất phác thì ngài không bao giờ dùng lời bóng bẩy để chỉ nghĩa chữ Đạo. Nếu chúng ta hiểu chữ Đạo trong cuốn Đạo Đức Kinh theo nghĩa là Phản Vật Chất, là một loại vật chất mà khoa học Phương Tây đã xác nhận đang vận hành một cách to lớn khắp vũ trụ nhưng chính họ cũng giống như Lão Tử không biết nó là cái thứ gì, gọi nó với cái tên gì và không làm sao diễn tả nó giống cái gì trong thế giới chúng ta. Khoa học Phương Tây còn biết được Hạt luôn có Phản Hạt đi theo thì chuyện Phản Hạt là nguyên thủy sinh ra vạn vật như Lão Tử nói là có thể đúng, thì chúng ta cũng nên hiểu những lời Lão Tử viết ra là những lời của một nhà khoa học có thần nhãn nhìn qua được ½ vũ trụ bí mật đang nằm trước con mắt chúng ta vào hơn 2500 năm trước và ngài đã diễn tả lại một cách rất chất phác trung trực không thêm thối tưởng tượng màu mè.

Nếu chúng ta hiểu danh từ Đạo là Phản Vật Chất thì những danh từ khác trong Đạo Giáo như Vô, Thái Hư nên hiểu là Phản Thế Giới và Anh Nhi, Xích Tử cũng nên hiểu là Phản Con Người. Những thứ mà nền khoa học hiện đại đang xác nhận hiện hữu, đang mở ra những nghiên cứu tại phòng thí nghiệm to lớn CERN tại Châu Âu. Thì phương pháp luyện đan của Đan Học cũng giống như những phương pháp chế luyện khác của nền khoa học hiện đại và chúng ta có thể chia nó ra làm 2 phần : Phần trong thế giới chúng ta gọi là Phần Hữu vì có thể dùng văn tự để diễn tả và chứng minh nhưng qua Phần Vô (Phản Thế Giới) thì đành chào thua vì chúng ta không thể dùng những gì của Hữu để nói đến Vô mà tin rằng đúng được.

Phương pháp luyện đan nói cho cùng chỉ là một phương pháp nuôi ăn hay bồi dưỡng rất đặc biệt bằng cách dùng Phần Hữu (Con Người) hấp thụ đồ ăn từ Phần Vô (Phản Vật Chất) để bồi dưỡng, nuôi lớn Phần Hữu (Con Người) và cả Phần Vô (Phản Con Người) trong con người. Cũng vì Phần Vô này chưa được nền khoa học hiện đại xác nhận trước đây nên nó trở thành mảnh đất màu mè cho con người diễn đạt mộng lung vì ai cũng có thể cho rằng mình nói đúng và ai cũng có thể cho rằng người khác nói không đúng nên từ đó con người đã gây nên những cuộc chiến tranh tôn giáo xương chất thành núi.

Tinh hoa của phương pháp luyện đan làm cho Anh Nhi (Phản Con Người) lớn lên cứng lại để có thể chun ra khỏi cái vỏ Con Người thoát ly khổ ải sống Trường Sanh Bất Tử trong Phản Thế Giới. Những bậc vĩ nhân đi theo con đường Đan Học luôn luôn tôn Lão Tử là ông tổ của ngành Đan Học vì cách luyện Đan và sau khi thành công thì Anh Nhi (Đan) rời Con Người để được sống Trường Sanh Bất Tử trong Phản Thế Giới đã được Lão Tử trình bày miên man trong nhiều chương của Đạo Đức Kinh (chương 5, 6, 7, 16 v.v...)

Lão Tử đi vào nền văn hóa Việt Nam bằng nhiều bản dịch của nhiều tác giả nhưng trong tay tôi chỉ có 2 cuốn sách : Lão Tử Đạo Đức Kinh của tác giả Nguyễn Hiến Lê do nhà xuất bản Văn Hoá in và Lão Tử Tinh Hoa của tác giả Thu Giang Nguyễn Duy Cần do nhà xuất bản Xuân Thu in. Hai cuốn sách này được biên

soạn công phu nhưng rất tiếc cả 2 tác giả đều không phải là người của Đạo Giáo và không biết chút gì về phương pháp luyện đan nên đã dịch và diễn đạt nghĩa nhiều chữ nhiều câu trong các chương nói về Đạo theo ý mình vào theo sự hiểu biết của những nhà Nho.

Tôi xin trích cách dịch và diễn đạt chương 6 ĐĐK của tác giả Nguyễn Hiến Lê để chứng minh.

(C 6 ĐĐK : Cốc thần bất tử, thi vị huyền tẫn, huyền tẫn chi môn, thi vị thiên địa căn. Miên miên nhược tồn, dụng chi bất cần, Hang thần bất tử, gọi là Huyền Tẫn (mẹ nhiệm màu), cửa Huyền Tẫn là gốc trời đất. Dằng dặt mà như bất tuyệt, tạo thành mọi vật mà không kiệt (không biết mệt) Vì có hai chữ Cốc Thần nên có người cho rằng đây là một thần thoại nào đó như trong bộ Sơn Hải Kinh. Vì hai chữ đó và hai chữ Huyền Tẫn nên có nhà lại bảo chương này có tính cách bí giáo (ésotérique) và các Đạo Gia đời sau (Hán, Lục Triều) hiểu theo một nghĩa riêng để đi tìm phương pháp trường sinh.

Về triết lý không nghĩa gì bí hiểm. Thần hang tương trưng cho Đạo, thể của nó là hư vô nên gọi là hang, dụng nó là vô cùng nên gọi là thần. Vô sinh hữu, hữu sinh vạn vật, nên gọi là mẹ nhiệm màu. Nó sinh sinh hóa hóa, nó “động nhi dĩ xuất” (chương 5) cho nên bảo là không kiệt.

Bài đầu bộ Liệt Tử chép lại chương này Hoàng Đế. Không tin được. Hoàng Đế là một nhân vật huyền thoại), ngưng trích.

Theo sự hiểu biết của tôi : Chữ Cốc Thần là một Hán Tự được ghép lại từ 2 chữ Thiên Cốc (đỉnh đầu) và Nguyên Thần (Diên, Phản Hạt, viên ngọc có sẵn trong con người).

Theo phương pháp luyện đan thì đỉnh đầu có 9 cung, cung nằm giữa gọi là Thiên Cốc (còn gọi Nê Hoàn Cung, có đến trên 50 tên khác nhau), khi ta dùng phương pháp Tiến Dương Hỏa, điều khiển hơi thở đưa Nguyên Thần (Diên) lên được Thiên Cốc thì Khí (Hóng) và Tinh sẽ đi theo, các huyết đạo trên đầu khai mở thì chuyện Trường Sinh Bất Tử đã nắm được trong tay.

Vậy 4 chữ Cốc Thần bất Tử có thể hiểu như sau : Lúc nào Nguyên Thần lên được Thiên Cốc là được bất tử.

Huyền tẫn Chi Môn : Huyền là Dương chủ động, Tẫn là Âm chủ tĩnh, là cửa sanh Âm sanh Dương, là căn cơ của trời đất, là tên chỉ huyết đan điền. Nơi có Phản Vật Chất (Diên) cư ngụ. Theo Đan Học thì huyết đan điền nằm dưới rốn nhưng không thể định vị được (họ viết : nó không ở gần rốn, không ở gần thận, không gần bàng quan v.v.....) chúng ta có thể hiểu huyết đan điền ở vào vị trí Phản Không Gian vì nó chứa Phản Vật Chất (Diên, Nguyên Thần) nên ở trong con người mà không có trong xương thịt con người, là nơi tạo ra mọi vật mà không kiệt.

Khoa học Phương Tây đang nghi ngờ Lỗ Đen (Black Hole) và Sao Mới (Nova) là những cánh cửa đưa vật chất qua về giữa hai mặt vũ trụ, họ còn nghi ngờ Lỗ Đen và Sao Mới là thủ phạm xuất hiện trong trái đất làm hút mất tàu bè trong vùng Tam Giác Quỷ và nhiều nơi khác cũng như tạo ra những hình thù kỳ lạ trên các đám lúa nhiều nhất ở nước Anh. Những điều trên Lão Tử không thể biết nhưng

ngài lại biết được có 2 cánh cửa đi qua về giữa hai mặt không gian khác nhau trong tiểu vũ trụ (con người) là đỉnh đầu (Thiên Cốc) và huyết đan điền (Huyền Tẩn Chi Môn) và ông đã trình bày nó ở chương 6. Như vậy chương 6 nên dịch đơn giản như vậy : Lúc nào Nguyên Thần lên được Thiên Cốc thì chuyện trường sanh bắt tử nắm được trong tay. Thật là mẹ nhiệm mầu. Huyết Đan Điền là gốc của trời đất, mãi mãi tồn tại, tạo ra muôn vật mà không biết mệt.

Tóm lại, khuyết điểm của 2 tác giả là trước khi ra tay dịch Đạo Đức Kinh là đã không đi vào Đạo Giáo, không đọc những sách của Đan Kinh như Tham Đồng Khế, Tính Mệnh Khuê Chỉ, Huỳnh Đình Kinh v.v... nên không nắm được nghĩa nhiều danh từ chuyên môn của một khoa học kỳ bí như Đan Học để rồi dịch sai nghĩa nhiều chữ nhiều câu như chữ Anh Nhi, Thân Nhi, Phục Mệnh, Xích Tử, Thủ Trung, Tỏa kỳ nhuệ...Ngoại kỳ thân nhi thân tồn ...v.v...Không hiểu nghĩa những danh từ chuyên môn nên dịch sai nghĩa chữ và nghĩa câu và dùng sự hiểu biết của mình để diễn đạt theo ý mình những tinh hoa của một vấn đề mà mình không nắm được là làm phiền đả hậu sinh là đưa những người muốn tìm hiểu Lão Tử vào con đường lạc lối. Hai cuốn sách này cần có sự tham gia bởi các học giả uyên bác về Đan Kinh ngày nay để hiệu đính lại trước khi tái bản giúp cho chúng ta có cái nhìn về Lão Tử đúng đắn hơn.

Đan Học có quá trình phát triển qua nghìn năm, có nhiều học giả tham gia nên chỉ một vật mà lại được gọi bằng hàng chục tên khác nhau. Nó có ảnh hưởng đến tất cả mọi người và có thể đưa niềm tin tôn giáo vào con đường của khoa học nên cần phải tìm hiểu nó trước khi muốn dịch hay viết về tinh hoa của ông tổ nó là Lão Tử, tức là muốn lên cao phải bắt đầu đi từ thấp chứ không thể muốn trình bày là có thể trình bày ngay được hay trình bày để tiêu cho hết 24 giờ một ngày (trang 49- ĐĐK-Nguyễn Hiến Lê).

Tinh hoa của Đan Học cũng như Đạo Đức Kinh là Anh Nhi hay Xích Tử thoát ly khổ ải sống Trường Sanh Bất Tử trong Thái Hư thì hai vị dịch và diễn đạt từ Anh Nhi là đưa trẻ sơ sinh trong thế giới hiện tại. *Người được Đạo, giống như cái đức của đứa trẻ sơ sinh Chữ “ Xích Tử” đây ám chỉ cái tâm trạng của đứa trẻ sơ sinh, không dục vọng, bình thản đối với ngoại vật, nên ngoại vật không động được tâm và làm thương tích* (trang 178 – C10 ĐĐK – Nguyễn Hiến Lê – trang 57- Lão Tử Tinh Hoa-Thu Giang Nguyễn Duy Cần)

Vào một ngày rất gần khi các khoa học gia Phương Tây sẽ tìm ra phương cách nhìn được vào Phản Thế Giới, họ sẽ trả lời rất nhiều câu hỏi của con người trong hơn ngàn năm nay về vũ trụ bí mật kia và Con Người có Chuyển Thể thành Phản Con Người để sống Trường Sanh Bất Tử trong Phản Thế Giới hay không như lời Lão Tử đã nói vào 2500 năm trước. Nếu phương pháp luyện đan và lời Lão Tử được chứng minh là đúng thì đường lên thiên thai sẽ thênh thang vì cửa trời đang rộng mở. Chỉ có Lão Tử mới đủ tư cách làm cho con người bớt cuồng tín bớt thù ghét nhau vì khác niềm tin tôn giáo, thế giới nhờ đó mà bớt chiến tranh và bình yên hơn. Người nhiều mơ mộng muốn vào Phản Thế Giới để “vui chơi” cho biết thì ngay từ bây giờ cũng nên nghe lời Lão Tử khuyên “C 5ĐĐK : đa ngôn số cùng, bất như thủ trung (**)- Càng nói nhiều càng vô cùng, không bằng giữ huyết đan điền”. Lời khuyên này rất có giá trị trong thời mạt pháp hiện nay, chúng ta

không nên nhập Đạo bằng cách nghe lời của những kẻ khác mà nhập Đạo bằng cách thực hành tập luyện khí công cho huyết đan điền có điện đề có thể giao cảm cùng điện vũ trụ rồi từ đó có ý muốn trông Đạo mới có thể nhìn thấy Đạo (Hồng – Phản Vật Chất).

Tôi xin giới thiệu 1 cách tập khí công hay của đạo sĩ Lý Thanh Vân (đã sống đến 239 tuổi, chết 1930) ở trang 31 sách Khí Công Toàn Thư và cũng gửi lời cảm ơn bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ đã bỏ công lao dịch những bộ sách của Đan Kinh giúp cho nền văn hóa Việt Nam thêm màu mỡ và giúp cho tôi hiểu được câu nói người xưa “Kinh thư vạn cuốn không bằng Hồng Diên”. Mà Hồng chính là Diên và Diên cũng là Đạo, là Phản Vật Chất mà các nhà khoa học Phương Tây đã xác nhận đang nằm trước mắt chúng ta, đang bao trùm cả ngân hà trong một khoảng không gian thực (chiều không- thời-gian) và các bậc tiền nhân diễn tả nó như một điểm sáng yếu yếu minh minh, hoảng hoảng hốt hốt vì họ đã thấy nó như vậy. Lúc đó vào những ngày đầu xuân như xuân năm nay câu chúc nhau sống lâu trăm tuổi (Bách Niên Giai Lão) của chúng ta sẽ được sửa lại là chúc nhau sống lâu ngàn tuổi.

©

Nhất Hương Nguyễn Kim Anh

© Đàn Chim Việt

(*) Những chữ viết nghiêng trích từ sách ĐĐK của 2 tác giả NHL và NDC.

(**) Chữ Thủ Trung : theo Đạo gia chỉ 1 vị trí vừa ở trong trời đất vừa ở ngoài trời đất, vừa ở trong thân ta vừa ở ngoài thân ta : Huyết đan điền. Thích Gia gọi là Không Trung. Nho Gia gọi là Thời Trung hay Chấp Trung. Riêng chữ Trung đã có nghĩa là huyết đan điền nên chữ Thủ Trung cũng có thể dịch Giữ Huyết Đan Điền. Vì không hiểu nghĩa chữ Thủ Trung nên tác giả Nguyễn Hiến Lê đã đổi cách đọc chữ Số thành chữ Sác và chữ Trung thành Xung và dịch cũng như giải nghĩa lời khuyên của Lão Tử và toàn bộ chương 5 ĐĐK, một chương diễn tả Phản Thế Giới, đi một hướng khác “C 5ĐĐK : Đa ngôn sác cùng, bất như thủ xung – Càng nói nhiều lại càng khôn cùng, không bằng giữ sự hư tĩnh”.

Bàn Về Xác Ướp Của Các Đại Sư (bài 2)

Đan Học có từ thuở nào không biết nhưng phải trước khi có Lão Tử. Về sau có nhiều nhân vật tiếng tăm như Trần Đoàn, Lưu Nhất Minh, Thiệu Khang Tiết v.v... tham gia nâng nó lên ngang hàng với những bộ môn khoa học khác nên được gọi là Đan Học.

Nhất Hương Nguyễn Kim Anh

1.- Tu Pháp Sa Môn

Khi Đức Phật Thích Ca đắc đạo rồi, Ngài còn ngồi dưới cây ba la bầy ngày, nghĩ bụng, “Ta nay đã thành chánh quả, bản nguyện đã được viên mãn, nhưng cái đạo pháp của ta rất màu nhiệm, Chỉ Có Phật Với Phật Mới Biết Được, còn hết thầy

chúng sinh ở trong đời ngũ trọc này vì tham dục sân uế ngu si tà kiến kiêu mãn che lấp, làm thế nào mà hiểu được đạo pháp của ta. Nếu ta đem đạo pháp ấy truyền ra, chúng sinh tất mê hoặc, không tin theo và buông lời phỉ báng, thành ra phải tội ra phải tội“. Nhưng sau Ngài nghĩ lại, “Ta đã phát nguyện tu thành Phật để cứu chúng sanh, lẽ nào tự giác mà không giác tha, để chúng sanh chìm đắm ở chỗ sinh tử“.

Ngài nghĩ như thế rồi đứng dậy đi thuyết pháp. Chỗ này có sách ghi chép Phạm Thiên và Đế Thích thấy ngài đắc đạo mà không muốn đi thuyết pháp, bèn xuống kêu nài, Phật mới ưng chịu.

Ngài dùng đức từ bi bác ái dạy người và tùy phương tiện để phổ độ chúng sanh, lời dạy của Ngài nếu gom lại cho đơn giản đều nằm trong Tứ Thánh Đế, Thập Nhị Nhân Duyên và Bát Chánh Đạo. Về sau các vị cao tăng và thấp tăng thêm thắt và diễn giải làm cho giáo lý của ngài rậm rịt như cánh rừng huyền bí, chúng sanh nhìn con đường nào cũng giống con đường nào mà ngộ ra thì mờ mịt.

Trong một lần thuyết pháp có ông Ca Hy La Nan Đà, thông minh trí tuệ, xuất gia nhiều năm mà mùi vị Phật Pháp không được nếm, nằm vật ra giữa đất như núi thái sơn đổ, quì lại trước Phật sám hối nên Ngài A Nan cung kính quỳ chấp tay bạch Phật xin Phật vì chúng con mà thuyết pháp.

Từ đó Đức Phật mới giải thích cái nghiệp của ông Ca Hy La Nan Đà và dạy pháp hệ niệm, tu pháp Sa Môn, pháp này cần nơi vắng vẻ, trải nệm ni sư đàn, ngồi xếp bằng, y phục chỉnh tề, chính thân ngay ngắn, bàn tay trái đặt trên bàn tay phải, nhắm mắt đem lưỡi lên hàm trên. định tâm cho trụ, chớ phân tán. Trước hết phải hệ niệm ngón chân cái của bàn chân trái v.v...

Ông Cưu Ma La Thập (344-413), một dịch giả, đã dịch ra chữ Hán lời dạy của Phật về tu pháp Sa môn thành 3 cuốn sách nhỏ, bản tiếng Việt là cuốn Thiền Bí Yếu Pháp dày gần 200 trang. Trong khi dạy tu pháp Sa Môn ngài nói thêm : Qua một ngàn năm khi ta đã vào Niết Bàn vô thường quán này tuy được lưu hành trong cõi Diêm Phù Đề ức ức thiên vạn chúng sanh đã đệ tử, bằng hai tu quán vô thường được đạo giải thoát, sau một ngàn năm trăm năm nếu tỳ khưu, tỳ khưu ni, ưu bà tắc, ưu bà di tán tán tuyên thuyết vô thường, khổ, không vô ngã quán thì có nhiều chúng sinh mang lòng ghen ghét.. mắng chửi ngu si thế gian... trăm ngàn người không có một người tu quán vô thường.... Khi có hiện tượng ấy thì vô thượng Chính Pháp của Phật đã diệt từ lâu.

2.- Tâm Truyền Chính Pháp

Tuy đã dạy pháp tu Sa Môn nhưng trong khi thuyết pháp vào một ngày nọ ở hội Linh Sơn đức Phật cầm một cánh hoa cho đại chúng xem thì ai nấy chẳng rõ ý chỉ đâm ra ngờ ngác yên lặng làm thinh, duy có một mình tôn giả Đại Ca Diếp mỉm cười. Đức Phật thấy thế nói rằng :

“Ta có Chính-Pháp Nhãn-tạng, Diệu tâm Niết-Bàn, Pháp-môn ấy màu nhiệm vô cùng, chẳng lập văn tự, truyền riêng ngoài giáo-lý. Nay Ta trao cho Ma-Ha Ca-Diếp, vậy ông phải ân cần mà nhận lãnh, giữ gìn Chính-pháp, rồi sau sẽ truyền cho hậu thế, để nối tiếp về sau, chớ để diệt mất”.

Khi truyền Y Bát cho ngài Đại Ca Diếp, có lẽ đức Phật cũng có truyền luôn Chính Pháp như ngài đã có lần nói. Y Bát được truyền đến đời Bồ Đề Đạt Ma (thế kỷ thứ V), là vị tổ đời thứ 28 và là vị tổ cuối cùng của Thiền Tông Ấn Độ. Ngài đi sang Trung Hoa và trở thành sơ tổ của Thiền Tông Trung Hoa. Y bát được truyền thêm 5 đời nữa ở Trung Hoa đến đời Lục Tổ Huệ Năng (638-713) thì việc truyền Y Bát mới chấm dứt.

Lần theo những lời dạy của Lục Tổ Huệ Năng trong Kinh Pháp Bảo Đàn để mong tìm đôi chút tâm hơi Chính Pháp của đức Phật chỉ thấy Lục Tổ Huệ Năng dạy :

1.- **TỌA THIỀN** : Bên ngoài đối với tất cả cảnh giới thiện ác tâm niệm chẳng khởi gọi là TỌA, bên trong thấy tự tánh chẳng động gọi là THIỀN.

2.- **THIỀN ĐỊNH** : Bên ngoài lìa tướng gọi là THIỀN, bên trong chẳng thấy loạn là ĐỊNH.

Thiền Tông Trung Hoa từ đời của Lục Tổ Huệ Năng trở về sau được chia hai nhánh Bắc Tông và Nam Tông. Bắc Tông do Thần Tú (sư huynh của Lục Tổ Huệ Năng) chủ trương dùng suy luận tu tập dần dần theo sự chỉ dạy của kinh sách mà giác ngộ. Nam Tông do Lục Tổ Huệ Năng chủ trương giác ngộ là một sự nhảy vọt bất ngờ mang tính trực giác (Đốn Ngộ).

Thiền Tông Ấn Độ đi theo Bồ Đề Đạt Ma vào Trung Hoa và biến thể thành Thiền Tông Trung Hoa. Cuộc di tản này mang theo 84.000 pháp môn của Phật Giáo hay cả nền văn minh Ấn Độ vào giao lưu với nền văn minh Trung Hoa nên Thiền Tông Trung Hoa có rất nhiều dấu ấn của Đạo Lão.

3.- Thất Truyền Chính Pháp

Thiền Tông Trung Hoa đi vào thời đại hoàng kim trong đời nhà Đường nhà Tống rồi theo các thương nhân lan ra các nước chung quanh. Cho đến ngày nay Thiền Tông Trung Hoa vẫn còn là nguồn cảm hứng sâu xa và là một pháp môn cho các phật tử tu tập.

Lục Tổ Huệ Năng trong lúc ôm Y Bát đi trốn hàng chục năm mới hiểu được trong đời ngũ trọc đầy tham dục sân uế ngu si tà kiến kiêu mạn che lấp và lấm nhiễm nguy cũng vì Y Bát mà ra, và cũng có thể ngài không tìm được người hữu duyên để truyền Y Bát nên ngài mới chấm dứt việc truyền Y Bát và cũng chẳng bạch hóa cho nhân loại biết được Chánh Pháp Nhãn Tạng, Diệu Tâm Niết Bàn mà có lần đức Phật nói ở hội Linh Sơn là sẽ trao cho ngài Đại Ca Diếp.

Như thế từ lời Phật nói khi dạy pháp tu Sa môn đến hành động chấm dứt truyền Y Bát của ngài Lục Tổ Huệ Năng chuyển đạo Phật đi dần vào thời Mạt Pháp, thời

Chính Pháp không còn, thời thiên hạ đại loạn, với hàng vạn thiên sư tự phong với hàng vạn loại "lạ" pháp ra đời. Trong cánh rừng dày đặc mung lung đầy chữ nghĩa và giả dối có rất nhiều chúng sanh nhìn các thiên sư tọa thiền mà chẳng hiểu họ đạt được gì thấy được gì khi tọa thiền, có rất nhiều chúng sanh đọc hàng trăm bài kệ của các thiên sư mà chẳng hiểu nghĩa gì nên bực mình "kệ nó !", có rất nhiều chúng sanh nghe các thiên sư la lên vừa đốn ngộ khi thấy ... cái gì gì bay ngang mà chẳng hiểu họ có đốn ngộ hay không đốn ngộ và đốn ngộ cái gì. Lục Tổ Huệ năng không còn tại thế thì biết tin ai và hỏi ai để tìm cho ra Chính Pháp của đức Phật và ai là kẻ đủ tư để cách trả lời ?

Phật pháp vô biên, 84.000 pháp môn của đức Phật thích hợp với mọi trình độ và đáp ứng với mọi căn cơ chúng sanh thăng tiến trên con đường khai phóng sinh lộ tự độ độ tha nhưng 84.000 pháp môn chỉ là sắc chất là ngôn từ, chữ nghĩa dùng để cứu độ chúng sanh chứ có thể không đủ khả năng diễn tả những gì trên con đường hành giả đi đến và sau khi đắc đạo nên đức Phật không truyền theo giáo lý vì sợ chúng sanh mê hoặc không tin theo mà buông lời phỉ báng thành ra phải tội ra phải tội.

Thời đại ngày nay là thời đại thông tin. Mọi thứ cần được bạch hóa và phơi bày ra ánh sáng. Bậc vĩ nhân của thế kỷ 20 là Albert Einstein cũng không giấu cái gì của ngài nghĩ ra và có cả. Thiên Tông không thể là một ngoại lệ nên mới có bài viết này để mong các vị thức giả giúp cho người viết một tay đưa Thiên Tông ra ánh sáng của nền khoa học hiện đại.

4.- Chính Pháp nằm trong lời dạy của Lão Tử ?

Cùng thời với đức Phật Thích ca Mâu Ni có một bậc vĩ nhân khác ở Trung Hoa tánh tình chất phát trong lúc cuời trâu đi ra sa mạc ẩn cư bị ông quan Doãn Hy chặn lại năn nỉ viết thành sách những gì ông biết được. Ông chỉ để lại cho hậu thế một cuốn sách nhỏ tên là Đạo Đức Kinh với 5.000 chữ mà được hậu thế tôn vinh ngang hàng với đức Phật vì trong 5.000 chữ đó có gói ghém một phương pháp tu đơn giản hơn mà bản thân người viết cho là Chính Pháp vì nền khoa học hiện đại và những hiện tượng thấy được trên thế giới đang bị buộc phải công nhận tính chính xác của nó. Vị đó là Lão Tử, ngài dạy rằng :

1.- C5- ĐĐK. " Đa ngôn số cùng, bất như hữu trung" dịch ra " Càng nói nhiều càng vô cùng, không bằng giữ huyết đan điền " người viết hiểu lời dạy của Lão Tử là không nên tựa vào lời nói mà nên hành đạo bằng cách luyện khí công để cho huyết đan điền có điện, khí công là những môn tập của võ công giúp cho cơ thể cường tráng mà Thiên Tông Trung Hoa thường sử dụng để trợ lực cho các hành giả.

2.-C16-ĐĐK. " Trí hư cực, thủ tĩnh đốc, vạn vật tịnh tác, ngộ dĩ thị quang kỳ phục" nhiều bản không có chữ thị, nhiều bản không có chữ kỳ, riêng bản của Hà Thượng Công có chữ thị và có luôn chữ kỳ nên người viết tin vào bản này vì thấy nó không tối nghĩa và dịch câu nói này ra bằng văn xuôi như sau " trí óc không nghĩ gì cả, giữ yên tĩnh lên tới đa, vạn vật sinh, ta có thể thấy được điểm sáng kỳ lạ (ẩn phục) sinh". Chữ Phục trong câu này có thể nghĩa là ẩn phục và có thể

nghĩa là quẻ Phục là quẻ Dương Sinh (5 Âm 1 Dương), Đây có thể là cách chơi chữ của người xưa nhưng rất chính xác vì ánh sáng đó xuất hiện nhiều nhất vào thời điểm thế giới chuyển Dương (giờ tỵ, mùng 3, đông chí). Người viết hiểu lời dạy này của Lão Tử cũng giống lời dạy của Lục Tổ Huệ Năng về Tọa Thiền và Thiền Định là hành giả phải giữ nội bất xuất ngoại bất nhập. Tuy nhiên lời dạy này có giải thích thêm là khi ta giữ tĩnh lên cực điểm thì động mạnh nha (động sinh) là lúc vạn vật sinh hay Dương sinh và điểm sáng ấy cũng sinh mà hành giả thấy được.

Cái điểm sáng ẩn phục ấy được Lão Tử gọi tên là Đạo và nhắc đến 70 lần trong 5.000 chữ để lại cho hậu thế và định nghĩa nó vài lần (C.4. ĐĐK; C14. ĐĐK) cũng như khuyên ta phải ăn trộm cho được nó khi thấy được nó (C.14. ĐĐK). Hành động này gọi ăn trộm này gọi là ăn trộm khí tiên thiên hay ăn trộm Âm Dương Tạo hóa Chi Quyền.

Cái điểm sáng ẩn phục ấy được các đạo sĩ gọi là Hống, Huyền Châu, Hoàng Nha, Dương Tinh (khoảng vài chục tên khác nhau) và họ diễn tả khi thấy nó là một điểm sáng Yếu Yếu Minh Minh, Hoàng Hoàng Hốt Hốt. Họ tìm cách giữ cái điểm sáng ấy trong huyết Đan Điền để được kết thành Kim Đan, tức là Anh Nhi, để thoát sanh sanh thành vô sanh, sống trường cửu cùng với trời đất.

Vì bài viết không nhắm mục đích nói về chuyện luyện Kim Đan nên bạn đọc nào muốn đi sâu vào đề tài này thì xin đọc thêm 2 bài trước (1) để có được một cái nhìn khoa học trước khi đi vào trang mạng của bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, trong đó có nhiều cuốn sách về Đan Học do ông ta dịch. Chuyện sinh tử là chuyện hệ trọng của con người không phải ai muốn biết và hiểu đều được cả mà phải tùy duyên và nghiệp của mình. Bởi thấy con người chia rẽ, thù ghét nhau, giết nhau vì khác tôn giáo nên người viết đã Hướng tư tưởng mình vào Thái Cực (Nhất) để tìm hiểu tại sao nên trình độ người viết chỉ ngang mức đang còn Tầm Đạo.

5.- Khí Công Là Con Đường Đi Vào Chính Pháp

Vì đang Tầm Đạo nên nghe theo lời dạy của Lão Tử hay Hành Đạo bằng cách luyện khí công và thấy được môn này được sáng tạo do nhiều thầy, mỗi thầy đều tạo ra mỗi cách tập khác nhau và mỗi cách tập đều đem lại mỗi lợi ích khác nhau giúp cho cơ thể cường tráng để đủ khả năng tu tập nên tôi xin trình bày cùng bạn đọc những cách tập có hiệu quả tốt hiện nay :

1.- Cách tập 1 : Thiền Hành, bàn tay trái ôm quyền bàn tay phải để trước bụng hay để sau lưng bước khoan thai sáu bước hít vào, sáu bước giữ hơi thở, sáu bước thở ra. Mỗi bước niệm 1 danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Cách tập này vừa bơm oxy vào cơ thể vừa tạo được Vô Biệt Niệm để bảo vệ con người tránh được mọi ma chướng.

2.- Cách tập 2 : Dịch Cân Kinh, của Đạt Ma Sư Tổ, xem trong youtube để biết cách tập, cách tập này tạo cho kinh mạch được điều hòa và bơm thêm oxy vào nuôi sống các tế bào trong cơ thể.

3.- Cách tập 3 : Pháp Luân Công, của Lý Hồng Chí, xem trong youtube để biết cách tập, cách tập này nhằm mục đích đem điện trời vào huyết đan điền để cho cơ thể thêm điện và cường tráng

4.- Cách tập 4 : Phép Hành Công bát Quái, của đạo sĩ Lý Thành Vân, đạo sĩ này là một bác sĩ có 19 bà vợ, sống 239 tuổi chết năm 1930, cách tập này nằm ở trang 31 sách Khí Công Toàn Thư. Tôi xin chép lại một vài chiêu căn bản ở phần chú thích để bạn đọc tham khảo. Cách tập này chú trọng việc khai mở các huyết đạo trên đầu (thiên cốc). Trong khi tập nên chú tâm vào việc nuốt nước miếng từ huyết Huyền Ưng (dưới lưỡi) và thờ theo vòng Chu Thiên kiêm Thai Tức.

5.- Cách tập 5 : Xả Thiên, khi ngồi quá lâu để chờ đợi điểm sáng (Đạo) xuất hiện nên khi chấm dứt ngồi con người hành giả cứng lại nên cần có những động tác xả thiên như xoa huyết đan điền theo chiều kim đồng hồ và ngược lại cho điện lan ra, xoa huyết dưới bàn chân, xoa đầu, tay chân và cơ thể cho điện chạy khắp người và cả đi bộ cho giãn gân cốt theo cách tập 1.

Thời gian tập là buổi hừng sáng hay buổi chiều tối riêng cách tập 4 nên tập vào lúc nửa đêm, Không nhất thiết chuyên một cách tập mà có thể tập tất cả các cách hay cách nào cũng được theo ý thích của bản thân, có thể vừa đứng tập vừa xem TV.

6.- Hạt Higgs và Hổng (Đạo)

Nền khoa học hiện nay đang có những thí nghiệm để chứng minh lý thuyết của nhà vật lý người Anh Peter Higgs (1929) đưa ra năm 1960 là một lý thuyết đúng. Lý thuyết này cho rằng toàn vũ trụ đang bị bao phủ bởi một dạng lưới giống như Trường Điện Từ, nó có ảnh hưởng đến hạt di chuyển xuyên qua nó nhưng nó cũng có liên hệ với vật lý chất rắn, gọi là trường Higgs hay cơ chế Higgs, theo Cơ Học Lượng Tử thì tất cả các trường lượng tử đều có một hạt cơ bản đi kèm, hạt đi kèm Trường Higgs gọi là hạt Higgs có thể là một dạng của hạt boson hay một tập hợp hạt mà chúng có thể tạo ra những hạt có khối lượng khác.

Sự tìm kiếm hạt Higgs lâu dài và khó khăn đến mức các nhà khoa học bức bối gọi nó cái tên Goddamn Particle tạm dịch là Hạt Mắc Dịch về sau thấy công dụng nó tựa như một diễn viên điện ảnh đứng giữa đường phố Hollywood thu hút những người mộ điệu vây quanh tạo thành một đám đông (tạo khối lượng) nên người ta gọi gọn lại God Particle tạm dịch là Hạt Cửa Chúa. Tên mới có thể đúng hơn vì Vạn Vật có thể hình thành do các nguyên tử đi qua trường Higg nhập vào hạt Higg mà sinh khối lượng.

Phải chăng hạt Higgs là Hổng là Đạo là điểm sáng mà Lão Tử đề cập trong cuốn sách Đạo Đức Kinh 5.000 chữ của ngài vì hạt Higgs tạo ra khối lượng còn Hổng tạo ra Anh Nhi, cũng là một khối lượng, như thế hạt Higgs và Hổng có cùng chung nhiệm vụ.

Đạo Phật từ Ấn Độ di chuyển sang Trung Hoa mang theo 84.000 pháp môn của đức Phật vừa chân thật muôn đời và vừa thích hợp với mọi căn cơ của chúng sinh muôn đời nên đạo Phật trở thành nguồn cảm hứng cuốn hút dân tộc Trung Hoa và dân tộc các nước chung quanh, đã đẩy Đạo Lão, vốn thích cảnh tịch mịch và ít nói, vào rừng sâu lẩn suy tàn.

Nào ngờ ngày 4 tháng 7 năm 2012 ở bên trời Âu Châu các khoa học gia tuyên bố đã tạo một vụ va chạm hạt trong máy gia tốc hạt LHC của phòng thí nghiệm CERN và đo được một góc độ lệch để đưa đến việc xác nhận sự tồn tại của một loại hạt có đặc tính thích hợp với hạt Boson Higgs, Hạt này có đặc tính tạo ra khối lượng mà các đạo sĩ đã đề cập trong một môn gọi là Đan Học nhưng bị thất truyền từ lâu. Tôi xin chúc mừng các đạo sĩ nhưng có lẽ khó tìm ra một đạo sĩ trong thời đại ngày nay trong lúc đó các thiền sư thì nhiều như lá rụng mùa thu.

7.- Bí mật về các xác ướp của các đại sư

Nhờ chúng ta đang sống trong thời đại thông tin nên chúng ta nhìn thấy được hình ảnh nhục thân của các vị đại sư Vũ Khắc Trường, Vũ Khắc Minh tại chùa Đâu, Hà Tây nhục thân của vị đại sư Như Trí tại chùa Tiêu Sơn, Bắc Ninh v.v...tồn tại gần 300 năm mà vẫn bất hoại. Gần đây cũng có hình ảnh 2 nhục thân bất hoại của 2 vị đại sư khác ở Thái Lan và Nga và hình ảnh những nhục thân bất hoại của các vị thánh của Thiên Chúa Giáo cũng được truyền đi trên mạng.

Trong tháng trước chúng ta lại nhìn thấy được hình ảnh một xác ướp của một đại sư khác ở Mông Cổ ở trong tình trạng bảo quản tốt qua hàng trăm năm mà bác sĩ Barry Kerzin, một bác sĩ của vị lãnh tụ tinh thần Tây Tạng Dalai Lama, nói với tờ Thời Báo Siberia rằng vị sư đó còn sống và đang ở một trạng thái thiền rất hiếm có tên gọi là “tukdam”.

Khi quan sát và nghiên cứu các xác ướp của các đại sư các khoa học gia Phương Tây có một nghi vấn không thể giải thích được :

- Làm cách nào các đại sư có thể tự rút hết nước ra khỏi cơ thể ?

Chúng ta và các khoa học gia Phương Tây không thể hỏi các vị đại vì các vị đại sư tuy còn đó nhưng chỉ là xác ướp không thể nói. Riêng người viết nhờ có đọc được một vài cuốn sách của Đan Học mới biết được rằng trong Đan Học có cuốn sách Tính Mệnh Khuê Chỉ ở trang 177 do bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch có chương Ngọc Dịch Luyện Hình Đồ dạy cách tự rút nước trong cơ thể qua huyết huyền ứng dưới lưới và trong cách tập Khí Công của đạo sĩ Lý Thành Vân cũng có chiêu thức tự rút nước ra khỏi cơ thể qua huyết huyền ứng.

Vậy Đan Học là gì ? Đan Học nói gì ? Các Đại Sư của Phật Giáo và các vị thánh của Thiên Chúa Giáo đã tu theo phép luyện Đan của Đan Học nên đã biết cách rút nước ra khỏi cơ thể làm cho nhục thân bất hoại chẳng ?

8.- Trường Sanh Bất Tử

Đan Học có từ thuở nào không biết nhưng phải trước khi có Lão Tử. Về sau có nhiều nhân vật tiếng tăm như Trần Đoàn, Lưu Nhất Minh, Thiệu Khang Tiết v.v... tham gia nâng nó lên ngang hàng với những bộ môn khoa học khác nên được gọi là Đan Học. Đan học nói cho cùng cũng chỉ là một phương pháp tu tiên bằng cách ăn trộm cái điểm sáng hoảng hoảng hốt hốt kia rồi luyện cho Anh Nhi cứng lại gọi là Luyện Đan. Phật giáo gọi Anh Nhi là thân Kim Cang, Lão giáo gọi là Kim Đan. Những người luyện Kim Đan thành công thì nhục thân trở thành bất hoại giống như nhục thân của các đại sư mà chúng ta thấy qua các trang mạng.

Các bậc vĩ nhân thời xưa quan sát được sự hình thành của trái đất và mặt trời (Âm Dương) trong vũ trụ mà rồi bắt chước sự hình thành trời đất của Tạo Hóa mà áp dụng vào con người để luyện cho con người hình thành được một con người khác sống vĩnh hằng cùng trời đất trong vũ trụ, cách luyện đó gọi là ăn trộm Âm Dương Tạo Hóa Chi quyền.

Vũ trụ vào khoảng 13 tỷ năm trước là một đồng hỗn mang, vật chất tụ lại một điểm gọi là Điểm Kỳ Dị rồi bùng ra trong một vụ nổ (thuyết Big Bang của George Lemaitre (1894-1960)). Vật chất thời kỳ đó ở trong trạng thái Plasma cực nóng. Cái gì đã kết nối chúng để cho chúng thành những khối lượng như ngân hà, trái đất, mặt trời ? Sau một thời gian dài các nhà khoa học mới tìm ra nó chính là Hạt Higgs, hạt này là loại một phần hạt nằm trong trường Higgs, có liên hệ với vật lý chất rắn, tạo ra khối lượng được các nhà khoa học đặt tên là Hạt Cửa Chúa, vì vạn vật trong vũ trụ hình thành do các nguyên tử đi qua trường Higgs, nhập vào hạt Higgs mà sinh ra khối lượng mà vũ trụ hiện nay không đơn thuần như khái niệm của người xưa hình dung mà trong đó còn có một vùng không gian khác thời gian chứa các vật chất tối năng lượng tối hay còn gọi là phản vật chất và phản thế giới.

Hạt này được Lão Tử gọi là Đạo và đức Phật Thích ca Mâu Ni gọi là Phật (Xin xem lại bài trước) và cả hai bậc vĩ nhân này đều diễn tả nó như sau :

Lão Tử : Vật này bản thể là hư không mà tác dụng của nó thì cơ hồ là vô cùng... Nó vô thanh vô hình đứng một mình không thay đổi vận hành khắp vũ trụ.

Đức Phật : Pháp Thân không phải là sắc chất mà cũng không phải là tâm trí, Mà Khắp Đây Vũ Trụ Đâu Đâu Cũng Có, Không Sinh Không Diệt, Lúc Nào Cũng Hiện Hữu.

Cả hai bậc vĩ nhân trong lúc đi tìm chân lý đã vào trường Higgs, thấy được hạt Higgs vận hành khắp vũ trụ tạo ra muôn vật (Hạt Cửa Chúa), cách diễn tả của hai bậc vĩ nhân ngày xưa về hạt Higgs như trên là cách diễn tả hay nhất thời đó nhưng không rõ ràng bởi thuở đó không ai nói đến và chứng minh được sự tồn tại của phản hạt và phản thế giới.

Đan Học, cũng như phép luyện Đan, được các học giả thời xưa truyền lại cho hậu thế bằng những lời ẩn dụ lẫn những câu nói xa xôi bởi họ là những học giả không thể đề cập những thứ không thể chứng minh được như phản hạt và phản thế giới.

Khí công chẳng qua là cách luyện tập cho con người có điện để con người hòa nhập vào trường Higgs thấy được hạt Higgs rồi ăn trộm cho được hạt Higgs để làm cho hạt Higgs tích tụ được một khối lượng phản vật chất hay tích tụ thành một Phản Con Người sống trường sanh trong Phản Thế Giới. Đan học luôn tôn Lão Tử là ông tổ của Đan Học bởi Lão Tử là người đầu tiên định nghĩa chữ Đạo như một phản vật chất và chỉ cho người sau cách nhìn thấy phản vật chất đó và cách ăn trộm vật chất đó để luyện thành Kim Đan.

Đan Học đến với nền văn hóa Việt Nam quá chậm qua 3 tác phẩm Tính Mệnh Khuê Chỉ, Huỳnh Đình Kinh và Tham Đồng Khế do bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch vào năm 2002, nhờ cơ duyên nên tôi có được 2 cuốn gối đầu, tìm hoài không ra cuốn Huỳnh Đình Kinh bỗng một hôm thấy toàn bộ các tác phẩm của bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ nằm trên mạng. Như thế có thể là bác sĩ muốn nhờ tin học phổ biến rộng rãi Đan Học ra ánh sáng khoa học cho mọi người cùng biết nên tôi xin đóng góp một bàn tay nhỏ bé.

Sinh tử là chuyện hệ trọng mà mọi con người đều phải trải qua, chỉ có những con người nhờ cơ duyên đạt đạo trường sinh mới để lại nhục thân bất hoại như các đại sư. Phần Phản Con Người của các đại sư chắc chắn vẫn còn sống và tồn tại đâu đó trong vùng Phản Thế Giới của vũ trụ bao la. Điều đó đã được 3 nhà khoa học được giải Nobel là Paul Diract, Victor Francis Hess và Carl David Anderson đã nói đến khi tìm ra Phản Hạt : Lực của hạt thế nào thì lực của phản hạt thế ấy. Con người của các đại sư bất hoại thì Phản Con Người của các đại sư cũng bất hoại, hay đang vui chơi trong Phản Thế Giới.

Nhất Hướng Nguyễn Kim Anh

chú thích :

- Phương pháp tập khí công của đạo sĩ Lý Thành Vân nằm trong trang 31 sách Khí Công Toàn Thư do nhà xuất bản thể dục thể thao phát hành. Phương pháp tập này có đến 17 chiêu thức nếu bạn đọc muốn đi vào chi tiết để tập thì nên mua 1 cuốn mà tham khảo vì quá dài tôi không thể chép lại hết mà chỉ lưu ý các chiêu thức sau đây là cần phải có khi tập.

- 1.- Gõ răng 36 lượt
- 2.- Hai bàn tay ôm côn luân.
- 3.- Trái phải gõ trống trời
- 4.- Tai nghe 24 độ.

6.- Rộng đở đảo bến nước, xúc miệng 36 lần

7.- Nín khí xát bàn tay xoa tinh môn

Hai bài viết trước cùng đề tài nên đọc để có một cái nhìn khoa học trước khi đi vào tìm hiểu Đan Học

(1)- <http://www.danchimviet.info/archives/75977/chuyen-the-truong-sanh-bat-tu/2013/05>

(2).- http://quanghuongtu.dk/index.php?option=com_content&view=article&id=2478:thn-nhan&catid=3:tintuc-phat-giao&Itemid=20

Tác giả bài viết này cũng là tác giả sách " Cửa Trời Rộng Mở " có bán trên trang mạng Tuluc.com và tác giả sách " Messages From Aliens The Path of Evolution " Có bán trên các trang mạng.

Khước Từ Sự Chết (bài 3)

Chúng sanh thường tham sống sợ chết. Vì sợ chết nên chúng sanh bồn ba khắp chốn để tìm thuốc Trường Sanh Bất Tử hay ít ra cũng chống được sự lão hóa và được trường thọ. Vài bậc vĩ nhân ngày xưa đã biết Khước Từ Sự Chết và có chỉ cho nhân loại môn thuốc Trường Sanh Bất Tử không ở đâu xa mà nằm chính ngay trong con người mình nhưng cách giải thích của họ lại quá mơ hồ vì thiếu chứng minh.

Ngày nay có nhiều phát hiện của khoa học và nhiều hiện tượng có liên quan đến vấn đề này nên tôi xin diễn tả lại lời dạy của họ theo sự hiểu biết có hạn của tôi. Bạn nào đọc được bài này thì xin đừng cho rằng tôi hoang tưởng và đừng nghĩ tôi đã đi vào được con đường Trường Sanh Bất Tử mà nên cùng hòa nhịp cùng tôi bàn luận để đưa con đường huyền diệu này ra ánh sáng của khoa học cho thế giới chúng ta ngừng mọi hỏa mù phỉnh gạt.

Con đường Trường Sanh Bất Tử là con đường của các bậc vĩ nhân ngày xưa đã từng đi qua và họ nói chỉ có những người Thượng Đức mới hiểu và vào được mà thôi. Tôi không dám phê bình điều họ nói nhưng tôi nghĩ đã có con đường thì ai cũng được quyền đi, điều quan trọng là có hay không có con đường đó và biết phương cách nào để có thể đi vào con đường đó. Họ nói trước khi bạn muốn tìm con đường Trường Sanh Bất Tử thì điều căn bản bạn phải hiểu thế nào là Sinh và thế nào là Tử.

1.- Thế nào là Sinh :

Đạo giáo cho rằng vạn vật đến từ Thái Hư. Khi cha mẹ giao cấu thì có một Điểm Linh Quang đến từ Thái Hư gieo vào bào thai trong người mẹ gọi là Nguyên Thần, (có sách nói gieo vào đũa bé khi nó mở miệng khóc chào đời) từ đó sinh ra khí, rồi khí hóa thành hình hài cơ thể con người.

Đây là thuyết Nhất Điểm Linh Quang có liên hệ tới thuyết Vạn Vật Đồng Nhất Thể bởi vì cái Điểm Linh Quang này người xưa không biết gọi nó bằng cái tên gì cho đúng nên họ đã diễn tả bằng hằng trăm tên khác nhau và đôi lúc cho rằng đó là một loại khí ngưng tập, hỗn hỗn mang mang, thâm thúy khôn lường, tương hổ tác

dụng, hóa sinh bao hàm vạn linh. Họ cho rằng đó là Nguyên Khí là Bản Thể Duy Nhất siêu việt minh linh huyền diệu bất khả tư nghị mà tất cả mọi quần sinh trong vũ trụ phải chia sẻ nó mà thành.

Nền khoa học ngày nay đã giải quyết được cái tên gọi cái Điểm Linh Quang nói trên và đặt cho nó cái tên khoa học hơn là Hạt Của Chúa hay hạt Higgs, bởi người tìm ra nó là Peter Higgs, ông cho rằng toàn vũ trụ đang bị bao phủ một dạng lưới giống như Trường Điện Từ, nó có ảnh hưởng đến hạt di chuyển xuyên qua nó nhưng nó cũng có liên hệ với chất rắn, gọi là trường Higgs hay cơ chế Higgs.

Câu hỏi cái gì tạo ra khối lượng là một câu hỏi hóc búa trong suốt cuối thế kỷ vừa qua vì Mô Hình Chuẩn của ngành vật lý hạt có nhiều điểm không phù hợp và thống nhất với thực tại nên từ đó đưa đến việc có lý thuyết của Peter Higgs, theo Cơ Học Lượng Tử thì tất cả các trường lượng tử đều có một hạt cơ bản đi kèm, hạt đi kèm Trường Higgs gọi là hạt Higgs có thể là một dạng của hạt boson hay một tập hợp hạt mà chúng có thể tạo ra những hạt có khối lượng khác.

Sự tìm kiếm hạt Higgs lâu dài và khó khăn đến mức các nhà khoa học bức bối gọi nó cái tên Goddamn Particle tạm dịch là Hạt Mắc Dịch về sau thấy công dụng nó tựa như một diễn viên điện ảnh đứng giữa đường phố Hollywood thu hút những người mộ điệu vây quanh tạo thành một đám đông (tạo khối lượng) nên người ta gọi gọn lại God Particle tạm dịch là Hạt Của Chúa. Tên mới có thể đúng hơn vì Vạn Vật có thể hình thành do các nguyên tử đi qua trường Higg nhập vào hạt Higg mà sinh khối lượng.

Như thế Nguyên Thủy của Sinh đến từ Thái Hư (Phản Thế Giới) hay nói khoa học hơn con người được sinh ra do cha mẹ giao cấu mà thành nhưng phải có một Phản Hạt (hạt Higgs) kết hợp các nguyên tử đi qua nó mà sinh khối lượng hay sinh ra con người. Hạt này được người xưa gọi bằng hàng trăm tên khác nhau. Các bậc vĩ nhân ngày xưa thương con người nên có dạy rằng: Mọi chúng sinh đều có một Bản Lai Nhất Linh Chân Giác, chỉ vì hôn mê không thấy nên đã đề đề nó trôi nổi theo dòng Luân Hồi sinh tử, tử sinh, sinh tử mà chuyển đi trong vạn kiếp.

2.-Thế Nào là Tử

Theo một bản nghiên cứu cho biết tuổi thọ trung bình của dân tộc Hoa Kỳ và Nhật Bản trong thời gian qua tăng nhờ mức sống và vấn đề chăm sóc y tế được cải thiện nhưng dù có tăng nhiều đi nữa thì số người sống đến 100 tuổi chỉ đếm được vào đầu ngón tay.

Ở Trung Hoa, ngày xưa có ông Bàn Tổ sống được 600 tuổi, ông Lão Tử sống trên 200 tuổi, ngày nay có ông Lý Thanh vận (1677-1933) sống 256 tuổi. Ở Ấn Độ có ông Devraha Baba sống hơn 700 tuổi. Ở Châu Âu có bá tước Saint German sống ngàn tuổi và bất tử vì có người gặp ông vào năm 1970 (?). Đó là những con người nổi tiếng đã chống lại được sự lão hóa và sống trường thọ. Trong những cuốn sách của Đạo Lão có đề cập đến nhiều đạo sĩ chống được sự lão hóa, hoàn đồng và sống trường thọ hoặc biết cách Khước Tử Sự Chết và sống Trường Sanh Bất Tử với trời đất, bởi quan niệm Tử của họ không đơn thuần ở điểm thân xác bị hủy mà là quan niệm Tử là khởi đầu của Sinh, quan niệm Sinh của họ là quan niệm khởi đầu của Tử. Sinh Tử, Tử Sinh, Sinh Tử của vòng Luân Hồi đưa cái Bản Lai Nhất Linh Chân Giác của con người trôi nổi trong vạn kiếp.

Nay họ Khước Từ Sự Chết là Khước Từ Thân Xác Bị Hủy bằng cách luyện cho nhục thân bất hoại để cho cái Bản Lai Nhất Linh Chân Giác của họ khỏi bị Sinh ra lần nữa trong vòng Luân Hồi mà Sinh ra trong một cõi khác, cõi ấy Con Người Mới (Anh Nhi) của họ được sống Trường Sanh giống như Trời Đất (Sun Earth) nên gọi là Bất Tử.

Họ gọi cái việc Khước Từ Sự Chết để được sinh ra bằng một Con Người Mới sống trong một thế giới khác là ăn trộm Âm Dương Tạo Hóa Chi Quyền hay bất chước việc tạo dựng Trời Đất của Tạo Hóa để tạo dựng Con Người Mới (Anh Nhi) hay ăn trộm Khí Tiên Thiên của Tạo Hóa để sống Trường Sanh Bất Tử cùng Trời Đất.

Trong thời gian qua chúng ta thấy có nhiều nhục thân của các đại sư đã tồn tại vài trăm năm mà vẫn bất hoại trong lúc đó nền khoa học hiện đại cho rằng lực của hạt thế nào thì lực của Phản Hạt thế ấy. Phải chăng nhục thân của các đại sư bất hoại nên phần Phản Con Người (Anh Nhi) của các đại sư cũng bất hoại để sống trường sanh bất tử cùng trời đất.

Họ làm cách nào ? Đó là tâm điểm bài viết này trong trình độ khoa học hữu hạn của người viết nhắm mục đích đơn giản hóa lời dạy nằm trong phần Hữu của người xưa còn phần Vô tức là phần của Phản Thế Giới, Phản Con người, Phản Vật Chất, Hạt Higgs hay Nguyên Thần, Nguyên khí. Pháp Thân, Anh Nhi thì người viết cũng đành ... Bó tay.

3.- Nguyên nhân vấn đề trở thành rối rắm :

Nguyên nhân đưa vấn đề này vào rối rắm là do lòng thương con người bao la của các bậc vĩ nhân ngày xưa. Họ nhìn thấy chúng sanh đọa lạc trong nhiều kiếp trôi nổi trong vòng Luân Hồi làm mất thân mình trong loài khác hay gởi hồn qua loài khác và họ nói mà chẳng ai tin. Họ nhìn thấy chúng sanh sử dụng cái vốn sẵn có của mình là con người mưu cầu danh lợi mà đến lúc chết chẳng mang theo được cái gì để rồi tự làm suy vi cái Sinh Đạo hay làm mất một cơ hội được sống Trường Sanh Bất Tử cùng Trời Đất, họ nói cũng chẳng ai tin.

Các bậc vĩ nhân ngày xưa dạy người đại sự nhân duyên, dạy người biết chỗ khứ lai, phát triển giáo lý rậm rịt dày đặc để mong mọi người lãnh ngộ để trở thành Chân Nhân. Nào ngờ tên càng nhiều thì sự càng phiền, sách càng nhiều thì đạo càng tối. Cả thế giới ngày nay đang hỗn loạn vì chân và giả trộn lẫn vào nhau, toàn nhân loại đang loanh quanh trong cánh rừng rậm rịt đầy chữ nghĩa, chẳng ai tin ai.

Nguyên nhân đưa vấn đề này vào rối rắm là cũng do những thứ mà các bậc vĩ nhân nói đến là những thứ không thể diễn tả được bằng những ngôn từ của thế giới chúng ta. Những điều họ thấy đã mơ hồ mà những thứ cần diễn tả lại không thể diễn tả nên họ phải kèm nó trong các tỷ dụ thiếu chứng minh làm cho điều họ trình bày biến thành hoang tưởng.

Ngày nay nền văn minh của nhân loại đang tiến những bước dài nhất là lãnh vực tin học đưa con người đến bên nhau đem ra ánh sáng những vấn đề bàn luận để cùng nhau tìm cho ra sự thật.

4.- Những thứ mơ hồ đang được khoa học xác nhận sự tồn tại :

Toán học là một bộ môn khoa học chính xác nhất không ai đủ khả năng phản bác. Chính toán học đã đi tiên phong trong việc tìm ra Chiều Thứ Tư và Phản Vật Chất. Ngày nay một vùng trời bí mật mà các bậc vĩ nhân ngày xưa đã thấy được

và đã đề cập đến đang lộ dần ra và được các nhà khoa học xác nhận sự tồn tại của nó. Họ đã biết được trong vùng trời bí mật đó có những loại vật chất và năng lượng khác với loại vật chất và năng lượng trong thế giới chúng ta gọi là Vật Chất Tối và Năng Lượng Tối nằm trong một khoảng không gian nhưng khác thời gian với chúng ta gọi là Chiều Thứ Tư.

Khoa thiên văn lại nhìn thấy trong vũ trụ có những Lỗ Đen (Black Hole) to lớn hút mọi vật chất chung quanh nó và các Sao Mới (Nova) bùng ra những vật chất như vô hạn. Vật chất bị hút vào Lỗ Đen rồi sẽ đi về đâu, vật chất từ đâu bùng ra từ các Sao Mới là những thứ chưa thể giải thích được đang làm các nhà khoa học có quan niệm Lỗ Đen và Sao Mới là những cánh cửa qua về của hai thế giới. Chiều Thứ Tư hay Chiều Thứ Năm, Chiều Thứ Sáu hay Vật Chất làm biến đổi không gian, lực hấp dẫn của vật chất làm biến đổi thời gian hay thế giới có nhiều tầng trời nhiều cửa địa ngục v.v... là những thứ đang được con người bàn cãi. Họ đang làm cái việc như đám người mù sờ voi. Họ có thể sai khi diễn tả về voi nhưng điều quan trọng là con voi đang hiện diện đứng trước đám người mù, sẽ có ngày họ hết mù để nhìn con voi trong cái hình dáng thật của nó.

Điều mới nhất và quan trọng nhất là các nhà khoa học đã xác nhận được sự tồn tại của Hạt Cửa Chúa (hạt Higgs), một loại Phản Vật Chất đưa đến sự hình thành khối lượng của các loại vật chất khác trong vũ trụ từ đó làm tăng tính chính xác của vài thuyết của người xưa như thuyết Tam Thân, thuyết Nhất Điểm Linh Quang, thuyết Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể, thuyết Huyền Đồng v.v... của Đạo Phật và của Đạo Lão.

Những phát hiện của nền khoa học hiện đại chưa đủ cho chúng ta biết gì về Phản Thế Giới nhưng cũng đủ cho chúng ta giải thích được những hiện tượng trong thế giới chúng ta mà trước đây ta không thể giải thích được.

5.- Các Hiện Tượng Liên Quan Đến Việc Khước Từ Sự Chết và Trường Sanh Bất Tử.

Hiện tượng nhiều tàu bè và máy bay biến mất trong các tam giác quỷ có thể giải thích là bị hút vào một lỗ đen đi qua một vùng trời khác.

Hiện tượng người của nhiều đoàn quân hay nhiều làng mạc biến mất khi đi qua một cánh đồng hay trong một đêm tối có thể giải thích là họ bị đi lạc hay bị chuyển vào một thế giới khác.

Hiện tượng người hành tinh và các vật thể bay không xác định (UFO) xuất hiện liên tục khắp hành tinh có thể giải thích có một nền văn minh cao hơn đang hiện hữu trong một thế giới khác bên cạnh chúng ta.

các phát hiện của khoa học và hiện tượng xảy ra trên thế giới đưa đến việc xác định có một thế giới khác, có thể là khác thời gian, đang tồn tại và diễn ra song song bên cạnh thế giới chúng ta.

Như thế :

Hiện tượng các vị đại sư để lại những nhục thể bất hoại có thể giải thích là các vị đại sư đó đang như con chuồn chuồn, con ve ve để lại cái vỏ hóa đá để chuyển thể sang loài khác sống Trường Sanh Bất Tử trong một thế giới khác là có thật. Bởi con người là một tiểu vũ trụ, cái gì có trong vũ trụ đều có trong con người, cái gì xảy ra trong vũ trụ đều có xảy ra trong con người. Khoa học nói cho cùng chỉ là những thứ hiểu biết và phát minh của con người nhờ nhìn vào và hiểu được thế giới tự nhiên hay bắt chước được những thứ có sẵn trong thế giới tự nhiên.

Các bậc vĩ nhân ngày xưa đã nhìn vào thế giới tự nhiên thấy được việc tạo dựng mọi vật trong thế giới tự nhiên của Tạo Hóa, thấy trong thế giới tự nhiên có chuyện chuyển thể của những loài khác nên đã bắt chước cách tạo dựng vũ trụ của Tạo Hóa, bắt chước hiện tượng chuyển thể của những loài khác, để phát minh ra chuyện Khước Tử Sự Chết để cho thân xác mình hóa đá để chuyển thể qua một hình thái sống khác để sống Trường Sanh Bất Tử cùng Trời Đất trong một thế giới khác.

Họ là những khoa học gia ưu tú nhưng sinh làm thế kỷ nên phải trình bày những luận án và những phát minh của mình về những thứ vô hình cho một thế giới hữu hình, trong đó chẳng có cái thứ gì diễn tả hay chứng minh đúng được luận án phát minh của họ cả.

6.- Lời dạy của Lão Tử.

Trước khi cỡi trâu đi vào sa mạc, theo sách vở nói ngài đi vào sa mạc để ẩn cư nhưng theo tôi thì sa mạc chẳng có cái gì ăn cả để mà ẩn cư mà ngài đã đi tìm một chỗ thanh tịnh để chuyển thể. Ngài bị ông quan giữ thành Doãn Hỉ chặn lại năn nỉ xin ngài viết lại những gì ngài biết để lại cho hậu thế.

Ngài đã viết cuốn Đạo Đức Kinh dày khoảng 15 trang giấy tổng cộng gần 5.000 chữ để lại cho hậu thế. Sách của ngài được dịch ra nhiều thứ tiếng được diễn giải nhiều cách khác nhau và cũng từ sách ngài mới sinh ra 96 bảng môn 3600 tà đạo. Tên ngài được đặt cho một tôn giáo lớn đang tàn phai, Đạo lão.

Sách ngài đến Việt Nam được các nhà Nho rành chữ Tàu dịch ra Hán Tự và diễn giải ý nghĩa sách bằng chữ quốc ngữ. Tôi lớn lên vào cái thuở Nho học đã tàn, Hán tự chẳng ai học và dùng nữa. Tôi đọc Đạo Đức Kinh của ngài và hiểu theo ý của một người Nho không thâm, Hán chẳng rộng, Tây Mỹ chẳng ra hồn. Tôi xin ghi lại vài lời dạy của ngài về phương pháp luyện tập để được Trường sanh bất Tử của ngài, và tôi diễn giải những lời dạy đó theo sự hiểu biết của tôi, nếu tôi diễn giải sai thì cũng chẳng chết thảng Tây nào cả.

- (ĐĐK- C1) - Cố thường vô dục dĩ quán kì diệu, thường hữu dục dĩ quán kì khiếu.

Chữ Dục có nghĩa là dục vọng. Chữ khiếu có nghĩa là các huyết đạo trong con người (huyền quan khiếu, minh linh khiếu, trung hữu khiếu, tam tạng khiếu).

Câu này Lão Tử dạy : thường khi ngồi thiền nếu người đã không còn dục vọng thì hướng tư tưởng mình (quán không) vào không, người còn dục vọng thì hướng tư tưởng mình vào các huyết đạo trong con người mình.

- (ĐĐK-C5) - Đa ngôn số cùng bất như thủ trung

Chữ Thủ Trung : theo Đạo gia chỉ 1 vị trí vừa ở trong trời đất vừa ở ngoài trời đất, vừa ở trong thân ta vừa ở ngoài thân ta : Huyệt đan điền. Thích Gia gọi là Không Trung. Nho Gia gọi là Thời Trung hay Cháp Trung. Riêng chữ Trung đã có nghĩa là huyết đan điền nên chữ Thủ Trung cũng có thể dịch Giữ Huyết Đan Điền.

Câu này Lão Tử dạy : Càng nói nhiều càng vô cùng không bằng giữ huyết đan điền hay dịch rõ hơn là người tu thiền không nên dựa nhiều vào giáo lý hay lời dạy mà nên luyện khí công cho huyết đan điền có điện.

- (ĐKK-C16) - Trí hư cực, thủ tinh đốc, vạn vật tịnh tác, ngộ dĩ thị quang kỳ phục
Nhiều bản không có chữ thị, nhiều bản không có chữ kỳ, riêng bản của Hà Thượng Công có chữ thị và có luôn chữ kỳ nên người viết tin vào bản này vì thấy nó không tối nghĩa và dịch câu nói này ra bằng văn xuôi như sau ” trí óc không

ngữ gì cả, giữ yên tĩnh lên tối đa, vạn vật sinh, ta có thể thấy được điểm sáng kỳ lạ (ẩn phục) sinh”.

Chữ Phục trong câu này có thể nghĩa là ẩn phục và có thể nghĩa là quẻ Phục là quẻ Dương Sinh (5 Âm 1 Dương), Đây có thể là cách chơi chữ của người xưa nhưng rất chính xác vì ánh sáng đó xuất hiện nhiều nhất vào thời điểm thế giới chuyển Dương (giờ tỵ, mồng 3, đông chí).

Người viết hiểu lời dạy này của Lão Tử cũng giống lời dạy của Lục Tổ Huệ Năng về Tọa Thiền và Thiền Định là hành giả phải giữ nội bất xuất ngoại bất nhập. Tuy nhiên lời dạy này có giải thích thêm là khi ta giữ tĩnh lên cực điểm thì động mạnh nha (động sinh) là lúc vạn vật sinh hay Dương sinh và điểm sáng ấy cũng sinh mà hành giả thấy được.

7.- Tôn Sư Trọng Đạo

Lão Tử tên là Lí Nhĩ tự là Đàm làm quan sử, giữ kho chứa sách của nhà Chu, thấy nhà Chu suy vi nên bỏ đi. Cuốn sách Đạo Đức Kinh do ngài để lại nếu hiểu được và phân tích ra cho kỹ thì đúng là một chủ thuyết vì trong đó có Thế Giới Quan, Nhân Sinh Quan.

Vì cái Thế Giới Quan của Lão Tử có liên quan đến Phản Hạt và Phản Thế Giới là những thứ không thể diễn tả được bằng chữ nghĩa hay ngôn ngữ trong thế giới chúng ta nên Lão Tử đã xen vào trong cuốn sách phần luyện tập để cho ai đó nhờ luyện tập mà vào được Phản Thế Giới thấy được Phản Vật Chất mới hiểu được sách ngài viết ra.

Ba lời dạy của ngài trên nếu người đọc là một người đã từng luyện khí công đã thông được kinh mạch hoặc là một người từng ngồi thiền và thấy được điểm sáng trước mắt thì hiểu được dễ dàng và hiểu lần luôn cả nghĩa của cuốn sách. Điểm sáng ấy không là cái gì huyền bí mà là Hạt Higgs, bởi lẽ cả vũ trụ được bao phủ một dạng lưới như Trường Điện Từ gọi là trường Higgs, theo cơ học lượng tử thì tất cả các trường lượng tử đều có một hạt đi kèm. Hạt đi kèm trường higgs là hạt higgs.

Ai nhờ cơ duyên và có luyện tập nên người có điện hòa nhập vào trường Higgs thấy được hạt Higgs, giữ được hạt Higgs thì giữ được giềng mối của Đạo, tức là biết được con đường đi qua Phản Thế giới. Bởi trong vũ trụ có một vùng trời mới, có nhiều hiện tượng cho thấy có sự qua lại giữa hai thế giới thì phải có con đường đi qua đi về, Lão tử là bậc vĩ nhân đầu tiên chỉ cho chúng ta con đường đi qua Phản Thế Giới.

Ngài còn đi sâu thêm trong phần luyện tập bằng những câu : Hư tâm thực phúc, nhược chí cường cốt (ĐĐK-C3) tỏa nhuệ giải phân (ĐĐK-C56) Chuyên khí trí nhu (ĐĐK-C10) Hòa quang đồng trần (ĐĐK-C4) Chuyên khí trí nhu (ĐĐK-C10) Tri hùng thủ thụ (ĐĐK-C28) tri bạch thủ hắc (ĐĐK-C28) Bảo Nhất vô ly (ĐĐK-C10) v.v.....

Thuở ngài sống sách được viết trên những thẻ tre nên cần tiết kiệm chữ. Ngày nay sách được viết trên màn hình nên số chữ không hạn chế. Điều muốn trình bày của ngài trong sách lại được đặt vào vị trí không thứ tự trước sau như chơi trò trốn tìm hay đố chữ. Sau ngài có nhiều bậc vĩ nhân khác hiểu được ngài nên viết những cuốn sách khác mạch lạc đầy đủ hơn và có những phương pháp luyện tập hữu hiệu hơn nhưng người ta luôn luôn tôn ngài là sư tổ bởi ngài là người đầu tiên chỉ cho nhân loại con đường sinh qua Phản Thế Giới (Phản Phục).

Có một điều kỳ lạ là trong 5000 chữ của sách chẳng có chữ nào đề cập đến tôn giáo mà người đời sau vẫn gọi Lão Tử là Thái Thượng Hoàng đứng đầu một tôn giáo lớn là Lão Giáo. Phải chăng con người không muốn người khác hiểu mình là kẻ ăn cháo đá bát không biết tôn sư trọng đạo.

Nhất Hưởng Nguyễn Kim Anh

Kính mời bạn đón đọc bài " Phép Luyện Đan Ở Thế Kỷ XXI " là bài cuối của sách "Trường Sách Bát Tử " sẽ xuất bản trong nay mai. Sách có 4 bài viết và nhiều bài bổ túc.

Hai bài viết trước nằm dưới đây nếu bạn muốn tham khảo.

- (1) <http://www.danchimviet.info/archives/75977/chuyen-the-truong-sanh-bat-tu/2013/05>
- (2) <http://baocalitoday.com/vn/tin-tuc/khoa-hoc-doi-song/ban-ve-xac-uop-cua-cac-dai-su.html>

Phép Luyện Đan Ở Thế Kỷ XXI

(Bài 4)

Nhất Hưởng Nguyễn Kim Anh

1.- Gia tài đồ sộ :

Phép Luyện Đan hình thành từ hồi nào không rõ, văn tự diễn tả Phép Luyện Đan xưa nhất là từ cuốn sách Đạo Đức Kinh của Lão Tử. theo truyền thuyết thì Lão Tử biết được Phép Luyện Đan là do Thần Âm Chân Nhân truyền dạy, trước Thần Âm Chân Nhân cũng có truyền thuyết về Hoàng Đế Hiến Viên lên cõi Tiên nhờ biết được Phép luyện Đan.

Về sau có nhiều học giả như Doãn Chân Nhân, Lưu Nhất Minh, Thiệu Khang Tiết, Trần Đoàn tham gia, nhiều cuốn sách trình bày Phép Luyện Đan rất công phu và có thứ tự. Họ nâng Phép Luyện Đan lên ngang hàng với những bộ môn khoa học khác gọi là Đan Học.

Nền văn minh Phương Tây xâm nhập vào xã hội Trung Hoa vào thế kỷ XVII đã đào thải những gì thiếu thực dụng, mơ hồ, huyền bí, không thể chứng minh nên Đan Học, Phép Luyện Đan và cả Lão Giáo đi vào suy tàn.

Phép Luyện Đan ở thế kỷ XXI thừa hưởng một gia tài đồ sộ trong đó có phần lý thuyết và những phương pháp luyện đan hữu hiệu của các bậc vĩ nhân ngày xưa, họ đã bỏ cả cuộc đời để tìm kiếm và thực hành mới có được.

Phép Luyện Đan ở thế kỷ XXI khác với Phép Luyện Đan ngày xưa ở chỗ người luyện đan nhờ được nền khoa học hiện đại hỗ trợ nên đã biết được Hổng hay Nguyên Khí không là cái gì đầy huyền bí và mơ hồ mà là hạt Higgs, một loại Phản Hạt có đặc tính kết hợp những nguyên tử đi qua trường Higgs nhập vào nó mà sinh khối lượng.

Người luyện Đan còn biết được vũ trụ được bao phủ bằng một dạng lưới giống như Trường Điện Tử gọi là trường Higgs. Người luyện Đan muốn " Ăn Trộm" hạt Higgs kia để luyện cho nó đủ khả năng kết hợp các Phản Vật Chất thành Đan tức là thành một Phản Con Người để sống Trường Sanh Bất Tử cùng trời đất thì trước tiên phải luyện cho con người mình có điện để mong hòa nhập vào trường Higgs mới thấy được hạt Higgs mà "Ăn Trộm".

Nhờ tin học phát triển nên người luyện Đan ở thế kỷ XXI cũng thấy được những bậc vĩ nhân luyện Đan ngày xưa đã để lại những nhục thân bất hoại để chuyển thể sang hình thái sống khác trong một thế giới khác mà nền khoa học ngày nay đã xác nhận sự hiện hữu là Phản Thế Giới trong đó có những loại Vật Chất Tối và Năng Lượng Tối khác với vật chất và năng lượng trong thế giới chúng ta. Từ đó người luyện Đan ở thế kỷ XXI tự tin và biết được sự chuyển thể hay chuyển qua hình thái sống khác của con người là có thật là một hiện tượng trong thế giới tự nhiên cũng giống như sự chuyển thể của loài chuồn chuồn hay loài ve đã để lại những cái vỏ hóa đá.

2. Hành trang của người luyện Đan :

Muốn luyện cho con người có điện người luyện Đan cần biết những thứ sau đây :

a. Mạch Kín : Con người là một tiểu vũ trụ. Trong vũ trụ có nhà máy điện và các đường dây dẫn điện thì trong con người cũng có nhà máy điện và đường dây dẫn điện. Nhà máy điện trong con người nằm ở Huyệt Đan Điền, các đường mạch dẫn điện trong con người chạy ra các đầu ngón tay và đầu ngón chân, ở giữ thân con người có hai mạch Nhâm Đốc. Muốn cho điện chạy khắp châu thân thì mạch phải kín nên người luyện đan hay dùng thể ngồi thiền bán già hay kiết già hoặc ngồi đứng kiểu nào đó để cho tay giao tay chân giao chân. Khi hít thở thì thường co lưới và nhú hâu môn để cho hai chỗ hở ở của Nhâm Đốc Mạch được liền lại. Mạch Kín thì luồng điện chạy được khắp châu thân mới mong con người có điện để hòa nhập vào trường

Higgs thấy được hạt Higgs mà "Ăn trộm".

b.- Vòng Chu Thiên : là một cách dùng ý chuyển tải lực của hơi thở qua Nhâm Đốc Mạch, tức là hít nhẹ và đẩy hơi thở xuống huyệt đan điền rồi đưa qua Đốc Mạch sau lưng vòng lên đỉnh đầu ra lại mũi. Thở theo vòng chu thiên là nhắm mục đích dùng lực của hơi thở để đưa dòng điện từ nhà máy điện ở huyệt đan điền qua hai mạch Nhâm Đốc để rồi lan qua các mạch khác và đi khắp châu thân. Khi người luyện đan mất cảm giác ở hai tay là lúc điện đã truyền qua được hai tay hay qua các mạch khác và chạy được khắp người, là lúc sắp hòa nhập vào trường Higgs. Nếu thấy được hạt Higgs và "Ăn Trộm" được hạt Higgs đưa vào giấu ở huyệt Đan Điền để hợp cùng một hạt Higgs khác (Nguyên Thần) có sẵn trong con người mà luyện thành Đan tức là thành Phần Con Người thì sau đó cũng phải nhờ Vòng Chu Thiên đưa chúng lên đỉnh đầu ở huyệt Nê Hoàn mà thoát ra ngoài cái vỏ con người để chuyển thể qua một hình thái sống khác ở một thế giới khác.

3.- Đi tìm hạt Higgs :

Khi con người đã có điện đã hòa nhập vào trường Higgs và muốn tìm thấy hạt Higgs thì người luyện Đan cần biết những thứ sau :

a.- Giờ Hoạt Tý : chỉ vài giây hay vài phút nằm trong giờ Tý, là lúc người luyện đan thấy được hạt Higgs, một ánh sáng tròn tròn yếu yếu minh minh, là lúc mặt trời nằm chính Bắc đang chuyển từ Âm sang Dương thông với huyệt võ lư trong con người, là lúc vũ trụ thông với tiểu vũ trụ. Vài giây vài phút đó là lúc cả vũ trụ chuyển từ Âm sang Dương (Dương sinh) nên Hống hay hạt Higgs cũng sinh, vũ trụ đang thông với tiểu vũ trụ nên tiểu vũ trụ cũng thấy được hạt Higgs.

Chúng ta cần tìm hiểu tại sao có Giờ Hoạt Tý để tự tạo ra Giờ Hoạt Tý khác cho sớm thành công trong việc tìm hạt Higgs.

b.- Tự Tạo Giờ Hoạt Tý : Dịch có nghĩa là chuyển, chuyển ở đây có nghĩa là chuyển từ Âm sang Dương hay từ Dương sang Âm đối với vũ trụ hay chuyển từ Tĩnh sang Động hay từ Động sang Tĩnh cũng có nghĩa là chuyển từ Âm sang Dương hay từ Dương sang Âm đối với tiểu vũ trụ :

- Vũ trụ chuyển từ Âm sang Dương : Giờ Tý (bắt đầu ngày mới); Mồng 3 (Mặt trăng ló dạng chiếu sáng trái đất); Đông Chí (Mặt trời từ Nam đi lên

Bắc).

_ Vũ trụ chuyển từ Dương sang Âm : Giờ Ngọ (chấm dứt buổi sáng); 16 Âm Lịch (Mặt trăng hết tròn bớt sáng); Hạ chí (mặt trời từ Bắc về Nam).

Khi vũ trụ chuyển từ Âm Sang Dương trong Giờ Hoạt Tý thì Hổng (hạt Higgs) xuất hiện thế thì khi tiểu vũ trụ chuyển từ Âm sang Dương tức là chuyển từ Tĩnh sang Động thì Hổng (hạt Higgs) có xuất hiện hay không ?

Xin trả lời : CÓ

Câu trả lời này chỉ có những người luyện Đan đã từng thấy hạt Higgs không ở trong giờ Tý xác nhận được mà thôi. Tuy nhiên chúng ta có thể chứng minh điều này qua nguyên lý : Con người là một tiểu vũ trụ, cái gì có trong vũ trụ thì có trong con người nên vũ trụ chuyển Dương tạo ra Giờ Hoạt Tý thì tiểu vũ trụ chuyển Dương (từ Tĩnh sang Động) cũng tạo ra được Giờ Hoạt Tý.

Phần này không cần dài dòng để chứng minh mà cần viết ra để trình bày cho người luyện đan ở thế kỷ XXI biết được khi Thủ Tĩnh Đốc (giữ Tĩnh lên đến tối đa) thường bị buồn ngủ thì người luyện đan cần tự tạo Động (lắc người) vì tự tạo Động là tự tạo Dương (Dương Sinh) thì hạt Higgs cũng có thể xuất hiện.

Nếu tự tạo Động mà không thấy được hạt Higgs thì nên luyện Đan trong giờ Tý vì bản thân chưa có đủ điện, chưa hòa nhập được vào trường Higgs. Nếu luyện Đan trong giờ Tý mà không gặp được Giờ Hoạt Tý là do ngoại cảnh hay do nội tâm và nội lực mà ra.

4.-Thời gian, không gian và các phương pháp luyện đan :

Người xưa thường dạy Dần Thân Tý Ngọ là những giờ tốt nhất để luyện Đan. Mùa Xuân quẻ Tốn hướng Đông Nam, mùa Hạ quẻ Khôn hướng Tây Nam, mùa Thu quẻ Kiền hướng Tây Bắc, mùa Đông quẻ Cấn hướng Đông Bắc là những hướng phát ra chính khí theo bốn mùa mà người luyện Đan cần biết để nạp vào Thai Trung, là Chân Chủng , tích tụ khí đó lâu ngày Tâm sẽ định.

Phép luyện Đan thế kỷ XXI thừa hưởng những lời dạy bảo và thừa hưởng luôn những cách luyện Đan hữu hiệu của người xưa. Người luyện Đan luôn xem trọng những lời dạy bảo trên nhưng không đặt nặng để làm vấn đề thành rắm rối. Người luyện Đan còn là một thành viên trong xã hội nên có

nhieu món nợ cần phải trả nên Phép luyện Đan ở thế kỷ XXI không quá chú ý đến thời gian và không gian mà chỉ chú trọng làm sao cho con người có điện, người luyện Đan có thể áp dụng phép luyện Đan vào những lúc rảnh rỗi khi ĐI ĐỨNG NĂM NGỒI trước là để giết thời gian sau là để tăng cường sức khoẻ mà sống trường thọ còn việc luyện thành Đan thì còn tùy cơ thể, cơ duyên và ĐỨC của người luyện.

Khi ĐI thì có phép luyện Thiên Hành; Khi Đứng thì có phép luyện Dịch Cân Kinh và Pháp Luân Công; Khi NĂM thì có phép luyện Công Phu Chu Thiên Thái Cực Huyền Môn; khi NGỒI thì có phép luyện Hành Công Bát Quái của đạo sĩ Lý Thanh Vân. Những phép luyện này là những phép luyện nổi tiếng có hiệu quả hiện nay để đưa điện vào huyết đan điền mà bạn có thể đọc lại ở các bài trước hay tìm thấy trên Youtube hay trong cuốn sách Khí Công Toàn Thư để thực hành riêng phép luyện NGỒI của đạo sĩ Lý Thanh Vân thì tôi chép lại nguyên văn ở phần ghi chú bài này để tặng các bạn muốn thực hành. Riêng phần NGỒI sau khi luyện cần dùng phép xả thiền để làm giảm lại gân cốt.

Xin bạn đừng hối hả, xin bạn đừng nôn nao, xin bạn đừng kinh sợ và nhất là xin bạn đừng dựa vào kinh sách hay lời nói của bất cứ ai. Một mình bạn ngồi yên thỏa mái thở nhẹ nhàng thật sâu theo vòng chu thiên, tay bạn mất cảm giác là lúc luồng điện đã chạy khắp châu thân, là lúc bạn đang hòa nhập vào trường Higgs để trở tài " ăn trộm "

Trong cơ may bạn gặp Giờ Hoạt Tý mà thấy được Đạo hay Hổng hay hạt Higgs thì xin bạn hít nhẹ đưa nó vào thật sâu giấu kín trong huyết Đan Điền, bạn sẽ thấy một luồng sáng đi vào mũi bạn như trong những phim ảnh ma quỷ hút linh hồn con người. Bạn không phải là ma quỷ vì bạn không hút linh hồn kẻ khác mà bạn đang hút khí tiên thiên. Bạn đang "ăn trộm" khí tiên thiên của tạo hóa hay bạn đang "ăn trộm " Âm Dương Tạo Hóa Chi Quyền hay bạn đang bắt chước việc tạo ra trời đất của tạo hóa để tạo cho bạn thành một Con Người Mới để sống trường sanh bất tử cùng trời đất. Bạn đang từ chối sự chết đang từ chối cơ thể mình hủy diệt để tìm cách cho nó hóa đá để chuyển thể sang một hình thái sống khác vĩnh cửu hơn hay để biến mình thành một vị tiên vì bạn đang gõ đúng cánh cửa dẫn bạn vào con đường lên cảnh thiên thai, Con đường nhân loại mơ tưởng ngàn năm trước, nay đang được nền khoa học hiện đại xác nhận và đang trở thành hiện thực.

Theo thuyết của Peter Higgs thì các nguyên tử đi qua trường Higgs nhập vào hạt Higgs mà sinh ra khối lượng. Theo thuyết Nhất Điểm Linh Quang của Lão Giáo thì con người được tạo ra do cái điểm linh quang ấy của tạo hóa gieo vào bào thai khi cha mẹ giao hợp. Cái điểm linh quang ấy được gọi là Diên là Nguyên Thần và cũng được gọi Hống là Nguyên Khí hay là hạt Higgs vì chúng cùng chung nhiệm vụ : Tạo ra khối lượng.

Vật chất từ cái thuở vũ trụ bùng nổ là một đồng hỗn mang trong dạng Plasma cực nóng, trong đó các vật chất đều bị ion hóa mạnh, các phân tử và nguyên tử chỉ còn lại hạt nhân, các electron chuyển động tự do giữa các hạt. Chính hạt Higgs đã kết nối chúng tụ lại và tạo thành muôn vật trong vũ trụ như thiên hà, mặt trời, trái đất và cả con người. Đây là phần HỮU là phần mà nền khoa học hiện đại và các hiện tượng thấy được trong thế giới đang nhúng tay vào xác nhận tính chính xác.

Nhưng còn phần VÔ là phần là phần từ Hống từ Đạo từ hạt Higgs kết hợp với Diên (một hạt ngọc trong con người) thành một Thánh Thai để từ đó tạo ra Phần Con Người sống trường sanh bất tử cùng trời đất thì nền khoa học hiện đại chưa có được gì để xác nhận mà chỉ được biết qua lý thuyết của các bậc vĩ nhân ngày xưa và họ đã diễn tả phương pháp luyện để đi vào phần VÔ theo thứ tự như sau :

5.- Thứ Tự Công Phu :

Các bậc vĩ nhân ngày xưa vốn có lòng thương con người bao la nên đã đem hết bí quyết luyện Đan phôi bày cho nhân loại chẳng chút giấu diếm để cho ai hữu duyên đi vào được thiên giới không sa vào khổ hải nên đã chia phép luyện Đan thành 9 giai đoạn :

- Giai đoạn 1 : Hàm dưỡng bản nguyên, cứu hộ bản mệnh.
- Giai đoạn 2 : An thần Tổ Khiếu. Hấp thụ Tiên Thiên
- Giai đoạn 3 : Chấp tràng khí huyết, chúng diệu qui căn
- Giai đoạn 4 : Thiên nhân hợp phát. Thái dược qui hồ
- Giai đoạn 5 : Kiềm khôn giáo cấu. Khử khoáng lưu kim
- Giai đoạn 6 : Linh đơn nhập đỉnh, Trường dưỡng thánh thai

- Giai đoạn 7 : Anh nhi hiện hình. Xuất ly khổ hải
- Giai đoạn 8 : Di thần nội viện. Đoan cũng minh tâm
- Giai đoạn 9 : Bản thể hư không. Siêu xuất tam giới

Phép luyện Đan ở thế kỷ XXI thừa hưởng phần lý thuyết và những phép luyện Đan của các bậc vĩ nhân ngày xưa và lấy đó làm căn bản trên bước đường tu luyện nhưng cần đơn giản hóa phần lý thuyết và không đặt nặng những phần không thể giải thích được.

Mục tiêu đầu tiên của người luyện Đan ở thế kỷ XXI là luyện cho huyết Đan Điền có điện hay luyện cho con người có điện. Muốn có điện ở Đan Điền thì phải đưa lực của hơi thở vào đan điền. Hơi thở là Khí. Khí đi đâu thì Thần theo đấy. Khí vào Đan Điền thì Thần cũng vào tổ khiếu (cũng ở trong đan điền) Vô hình dung người luyện Đan ở thế kỷ XXI vì muốn cho huyết đan điền có điện mà đã đưa Khí vào đan điền hay là Hàm Dưỡng Bản Nguyên, đưa thần vào tổ khiếu hay là An Thần Tổ Khiếu, tức là đã thực hiện được giai đoạn 1 và 2 của các bậc vĩ nhân ngày xưa dạy.

Đạt Ma Sư Tổ dạy " Thai do tụ Khí mà kết. Khí là do hơi thở của thai. Khí nhập vào thân là sinh, thần ly hình là tử. Biết nhờ Thần Khí nên mới trường sinh thì phải lấy hư vô mà dưỡng Thần Khí. Thần hành thì Khí hành, Thần trụ thì khí trụ, Muốn được trường sinh. Thần Khí phải quán trú. Tâm bất động niệm, vô khứ, vô lai, bất xuất, bất nhập, tự nhiên thường trụ, cứ siêng năng thực hành, thì đó là Chân Đạo Lộ".

Khi bạn "ăn trộm" khí tiên thiên để đưa nó vào giấu ở huyết đan điền trong đó có Khí và Thần là bạn đang thực hiện lời dạy của Đạt Ma Sư Tổ " Lấy hư vô mà dưỡng Thần Khí", là bạn cũng đang đem Khí Tiên Thiên giấu thật sâu ở tổ khiếu hay đang thực hiện Chấp Tràng Khí Huyết, tức là bạn đang thực hiện giai đoạn 3 của các bậc vĩ nhân ngày xưa dạy.

Các bậc vĩ nhân ngày xưa gọi cái điểm sáng ấy là Hống là Nguyên Khí là Khí Tiên Thiên là Đại Dược (thái dược) để luyện đan nên hành động "ăn trộm" Khí Tiên Thiên còn được gọi là hái thuốc dược điển tả trong giai đoạn 4.

Chỉ nhắm vào mục đích làm cho người có điện mà bạn đã thực hiện được 4 giai đoạn của các bậc vĩ nhân ngày xưa dạy. Bạn thành công hay không là do

sự siêng năng thực hành của chính bạn.

Từ giai đoạn 5 đến giai đoạn 9 là những giai đoạn đem Nguyên Khí vào giao hợp cùng Nguyên Thần để tạo một thánh thai, cách làm thánh thai sạch sẽ, cách hàm dưỡng nuôi nấng thánh thai để biến nó thành một Phản Con Người thoát ly khổ hải để sống trường sanh bất tử cùng trời đất. Giai đoạn này là giai đoạn thuộc phần VÔ, là một phân đoạn mà nền khoa học hiện đại chưa có được tiến bộ nào để xác nhận và tùy thuộc rất nhiều vào cơ thể, cơ duyên và tiến trình tu luyện cũng như sự hiểu biết của người luyện Đan.

Chúng ta có thể chia phân đoạn này thành 3 hoàn cảnh :

Hoàn cảnh 1 : Người luyện Đan không đủ khả năng đi vào được phần VÔ.

Có hàng trăm lý do làm cho người luyện Đan không đủ khả năng đi vào được phần VÔ trong đó có 2 lý do chính là cơ thể yếu và Tâm chưa định.

Hoàn cảnh 2 : Người luyện Đan đủ khả năng đi vào được phần VÔ nhưng không biết cách tiến hành những giai đoạn kế tiếp.

Xin đọc lại 3 bài trước và vào trang mạng của bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ để đọc những cuốn sách về Đan Kinh do bác sĩ dịch để có một khái niệm và cách ứng phó.

Hoàn cảnh 3 : Người luyện Đan đủ khả năng đi vào được phần VÔ nhưng không đủ trình độ đọc những cuốn sách của Đan Kinh.

Đừng lo, cứ tiến bước trong con đường tu luyện vì đã có cái thai thì cái thai phải sinh, đã sinh ra thì con người phải lớn lên, trong tiếng Anh có một câu nói mà chúng ta cần tin tưởng " Life finds the ways ". Tiến trình lập thai, dưỡng thai và lớn lên của Phản Con Người có thể cũng giống như con người ở trong thế giới chúng ta, nó tự tìm đường để đi mà tồn tại. Bạn sẽ có một vị thầy đến dẫn dắt bạn trên con đường tu luyện vị thầy đó là cái thai mà bạn đang cưu mang. Bạn sẽ thông hiểu nhiều điều mà trước đây bạn không có được vì bên bạn có một Phản Con người của bạn.

6.- Những vấn đề trong khi luyện Đan :

Vấn đề 1 : Trở ngại to lớn nhất mà không ai ngờ tới là cái Bồ Đoàn kê dưới đất bạn phải có độ cao thế nào đó cho hai chân giao nhau mà không đè nặng

lên nhau.

Vấn đề 2 : Có phải ăn chay khi luyện Đan hay không ? Không cần thiết nhưng thánh thai rất kỵ những thứ hôi hám, ô ứ, nhớp nhúa.

Vấn đề 2 : Mục tiêu chính là tạo cho con người có điện nên phải sử dụng lực của hơi thở, Hơi thở là Khí tức là Hỏa, Hỏa vào trong người nhiều nên người luyện Đan thường bị Tâm Hỏa mà sanh phiền táo, không thể ngừng suy nghĩ (chỉ niệm) . Nơi giấu Tâm Hỏa nằm ở sau lưng người luyện Đan (Quẻ Cấn - Cấn kỳ Bối) nghĩa bóng - Tạm gác mọi việc đời sau lưng. (Phép Mộc Dục).



7.- Lời bàn của người viết :

Các bậc vĩ nhân ngày xưa có quan niệm : Con người là một tiểu vũ trụ. Vũ trụ sinh Thiên Địa Nhật Nguyệt cho nên Thiên Địa là Chân Thai, Nhật Nguyệt là Chân Tức(hô hấp). Con người có thể cùng Thái Hư (vũ trụ) đồng thể, thì Thiên Địa là Thai ta, Nhật Nguyệt là Hơi Thở ta. Vũ trụ bao la thì ta cũng bao la. Như vậy con người có thể siêu xuất Thiên Địa Nhật Nguyệt mà hòa hợp với Thái Hư trở thành con người có Hồn Độn Nhất Khí vậy.

Phép luyện Đan nói cho cùng là phép Hô Hấp thật sâu của các bậc vĩ nhân hay của những người luyện khí công ngày xưa để đoạt Thiên Địa Chính Khí. Khi Hô thì Nguyên Khí trong người ra hai lỗ mũi. Khi Hấp thì Chính Khí Thiên Địa từ ngoài vào cơ thể. Nếu có căn nguyên kiên cố và hô hấp thật sâu con

người có thể đoạt Thiên Địa Chính Khí mà trường thọ.

Thoạt đầu các bậc vĩ nhân dùng phép hô hấp thật sâu để đoạt Thiên Địa Chính Khí mà sống trường thọ. nào ngờ khi Hô Hấp thật sâu thì Khí đi vào tổ khiếu, một cái nhân trong huyết đan điền, Khí đi đâu thì Thần theo đấy như thể vô hình dung họ đã An Thần Tổ Khí. Nhờ An Thần được trong Tổ Khí mà Tâm Định ngưng được mọi suy nghĩ (chỉ niệm).

Trong mục đích cố đoạt Thiên Địa Chính Khí để trường thọ, người xưa nào ngờ trong Thiên Địa Chính Khí có Nguyên Khí hay Hống hay hạt Higgs đi theo. Hống này hòa hợp với Diên kết thành một cái thai sanh ra Phấn Con Người. Từ đó phép luyện Đan ra đời.

Trong một thí nghiệm chưa hoàn tất mới nhất các khoa học gia của CERN còn phát hiện trong hạt boson Higgs có lực hấp dẫn và bên hạt boson Higgs còn có một hạt boson Higgs khác nhỏ hơn.

Bốn bài viết này là những gì tôi hiểu biết về Đan Học trong một tinh thần khoa học. Tôi hy vọng các khoa học gia sẽ nối bước các bậc vĩ nhân ngày xưa sớm mở được cánh cửa đi vào một vùng trời bí mật để gỡ những tấm màn u minh của những thế lực vô hình đang làm cho thế giới chúng ta đầy chia rẽ hận thù và nhất là có thể ngăn cản được một trận thế chiến do các tôn giáo đứng đằng sau thúc đẩy.

Nhất Hưởng Nguyễn Kim Anh

Ba bài viết trước

<http://www.vietnamvanhien.net/TruongSanhBatTu.pdf>

Một bài viết cần tham khảo

http://quanghuongtu.dk/index.php?option=com_content&view=article&id=2478:thn-nhan&catid=3:tin-tuc-phat-giao&Itemid=20

Phép Hành Công Bát Quái

Phép luyện công này trong cuốn sách " Mật quyết trường thọ không già " của đạo sĩ Lý Thanh Vân (1766- 1933) sống 256 tuổi có 24 bà vợ. sáng tác.

1.- Ngồi Nhắm Mắt Nghĩ Thần : Nhắm mắt để dưỡng Thần, lòng thầm thu dẹp mọi ý nghĩ lan man. Phép ngồi xếp bằng. chỗ ngồi có đệm dày, cột sống lưng thẳng, không tựa, huyết Vĩ Lư phải ngay ngắn, qui ý nghĩ về " Không". lòng thơi thới, rọi chiếu ánh sáng láng.

2.- Giữ Chặt Tĩnh, Tư, Thần : Nắm chặt 2 tay quyền (hai nắm đấm) để thu góp Khí, giữ chặt Tĩnh, đóng chặt cửa quan, trừ bỏ tà là phép hay nhất. Khi hành công thì 2 nắm đấm phải nắm thật chặt, lòng bàn tay ngửa lên trời, đặt lên hai đầu gối sao cho toàn thân thẳng ngay, bằng bặt. để giữ tĩnh trong lòng xua hết mọi ý nghĩ lan man. cốt là giữ Thần.

3.-- Gõ Răng 36 Lượt : Gõ răng chầm chậm nhẹ nhẹ chi hơi thành tiếng có thể xua được Tâm Hỏa, tập hợp thần lại trong mình. Gõ răng mạnh, nhanh và thật kêu là khua động tâm hỏa tổn hai thân (bạn đọc nên đặc biệt lưu ý điểm này)

4.- Hai Bàn Tay Ôm Côn Luân : Côn Luân là phần đầu. là nơi tập trung thần trong cơ thể để cho ngưng tụ Khí. Chiêu này cho 2 tay đan vào nhau thật chặt chẽ ôm ra sau hậu não (phần sau đầu so trên gáy) lòng bàn tay áp chặt lấy góc tai hai ngón tay cái quặp xuống, hai khủy tay gập lại thành hình tam giác đặt cao ngang vai. Giữ chặt như thế hít thở 69 lượt thì ngưng. Khi hít thở phải cực chậm cực nhẹ không được nghe tiếng vì thở thành tiếng là Khí làm tan Thần.

5.- Trái Phải Gõ Trống Trời : Phép luyện cốt để thông tai làm " ngoại ma" không thể lọt vào quấy nhiễu, cách luyện là hai bàn tay áp thẳng vào cửa 2 tai bằng bặt, ngón tay trở và ngón giữa chồng lên nhau dùng sức bật xuống sao cho trên tai phát ra tiếng kêu ùng ùng. hai bên cùng bật 24 lần.

6.- Tai Nghe 24 độ : Úp lòng bàn tay vào lỗ tai, ngón tay châu đầu vào nhau, dùng sức bật đè úng lòng bàn tay vào lỗ tai rồi nhấc lên nhẹ nhẹ sau cho có hơi lùa vào lỗ tai là đúng, làm 24 lần là số của Vô Cực để giữ cửa mệnh và xua trừ hư Hỏa thông Nê hoàn khiếu.

7.- Khẻ Lay Cột Chống Trời : Cột trời là xương sống cổ móc tiếp vào cột sống, khẻ lác lư khẻ đưa vai lác lư cột chống trời tức là lác đẩy sau xương sống cổ.

làm 24 lần. cốt để tan Hỏa.

8.- Ròng Đổ Đảo Bến Nước : Ròng đổ chỉ đầu lưỡi, lưỡi là công cụ sinh ra nước dãi,. Cách luyện là đưa đầu lưỡi chậm chậm đảo đi đảo lại trong miệng sẽ tạo ra nước bọt đầy miệng.

9.- Xúc Miệng 36 Lần : Phép luyện này đưa tân dịch ra đầu lưỡi rồi thu lại vào tận gốc lưỡi rồi lại đẩy ra, cứ thế một thu một đẩy là một lần, cho đến khi làm đủ 36 lần.

10.- Một Miệng Thành 3 ngục : Nước dãi đầy trong miệng, chia làm 3 ngục nuốt xuống thật kêu thật mạnh.

11,- Nín Khí Xát Bàn Tay : Nín khí làm Khí trong thân tụ lại ở bàn tay. Xát bàn tay thật nóng.-

12.- Xoa Tinh Môn Sau Lưng : Tinh môn còn gọi là Thận Đường ở vị trí lõm hai bên hông sau lưng. Áp bàn tay cực nóng vào tinh môn xoa từ ngoài vào trong làm đủ 24 lần.

13.- Một Hơi Thở Tân Củng : Lấy hết sức dồn khí toàn thân xuống đan điền

14.- Tưởng Tượng Có Lửa Cháy Quanh Rốn : Tưởng tượng có ngọn lửa chân Dương tụ lại tại đan điền. Khi thấy đan điền nóng như có lửa hơi thì thu khí ngồi yên dẹp lửa, tĩnh tâm ngồi Thiền (chờ Giờ Hoạt Tý mà 'ăn trộm").

(Sau khi thiền nhớ xả thiền để các cơ bắp được trở lại bình thường).

Nhất Hưởng Nguyễn Kim Anh

www.vietnamvanhien.net